

Số: /BGDDĐT-HTQT
V/v đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 86/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Căn cứ quy trình soạn thảo theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đăng tải dự thảo Nghị định lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo; gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức theo quy định.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, kính đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Hồ sơ đề nghị thẩm định gửi kèm Công văn này gồm có:

- 1. Dự thảo Nghị định,*
- 2. Dự thảo Tờ trình Chính phủ.*
- 3. Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 86/2021/NĐ-CP*
- 4. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.*
- 5. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.*
- 6. Bản đánh giá Thủ tục hành chính, bảng tính chi phí thủ tục hành chính, Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Bộ. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quân

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4

“1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (sau đây gọi chung là Hệ thống cơ sở dữ liệu), kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5

“b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh. Cơ quan cử đi học thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. Ứng viên được bổ sung hồ sơ (nếu có) theo quy định của từng chương trình học bổng.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10

1. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất của điểm c khoản 2 như sau:

“- Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa học, du học sinh phải nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học;”

2. Bổ sung khoản 5 Điều 10 như sau:

“5. Du học sinh quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định

này đã hoàn thành chương trình học tập, đủ điều kiện để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp nhưng chưa về nước, ở lại nước ngoài tiếp tục học lên trình độ cao hơn hoặc thực tập sau tốt nghiệp sẽ không được cấp vé máy bay về nước và phải được sự đồng ý của cơ quan cử đi học, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác).”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12

“1. Việc bồi hoàn chi phí đào tạo đối với du học sinh là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.”

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 13

“1. Chi phí bồi hoàn bao gồm toàn bộ chi phí đào tạo, chi phí đi lại, sinh hoạt phí và các chi phí khác liên quan đến học tập đã được ngân sách nhà nước chi trả cho du học sinh quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này và do cơ quan cử đi học cung cấp.

2. Việc thu hồi chi phí bồi hoàn, điều kiện miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ như sau:

a) Cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học (đối với trường hợp không có cơ quan công tác) ra quyết định về việc thu hồi chi phí bồi hoàn hoặc miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh;

b) Điều kiện du học sinh không phải bồi hoàn chi phí đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh hoặc nước đến học xảy ra chiến sự được cấp có thẩm quyền xác nhận;

- Do bị bệnh hiểm nghèo hoặc vì lý do sức khỏe được xác nhận bởi cơ quan y tế có thẩm quyền về tình trạng bệnh không thể tiếp tục việc học tập ở nước ngoài hoặc từ trần.

c) Du học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn hoặc giảm học phí theo quy định của Chính phủ sẽ được miễn hoặc giảm mức chi phí bồi hoàn tương ứng;

d) Kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn trong thời hạn tối đa không quá thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học;

đ) Chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

e) Trong trường hợp du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.”

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung điểm 1 khoản 2 Điều 19

“1) Gửi báo cáo qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan quản lý trực tiếp 06 tháng một lần hoặc đột xuất (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) đối với trường hợp ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật có thời gian từ 01 năm trở lên. Trong vòng 20 ngày làm việc từ khi kết thúc quá trình giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật tại nước ngoài, cá nhân phải về nước và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (nếu có) và cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị định này.”

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 21

“Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện chế độ báo cáo về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho công dân Việt Nam trước khi ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ; hoạt động đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.

5. Xây dựng quy định về chương trình đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.”

Điều 8. Bãi bỏ, bổ sung một số cụm từ, điểm, khoản, Điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP

1. Bãi bỏ cụm từ “phối hợp với Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 3 Điều 16; cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm d khoản 4 Điều 5, khoản 5 Điều 26, khoản 1, khoản 3 Điều 28 và tại mẫu số 10, mẫu số 14 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; cụm từ “Sở LĐTBXH tỉnh/thành phố” tại phần nơi nhận của mẫu số 10, mẫu số 11 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bổ sung cụm từ “giáo dục nghề nghiệp” vào sau cụm từ “giáo dục đại học” tại điểm a khoản 4 Điều 5 của Nghị định này.

3. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 5, điểm b khoản 4 Điều 5, Điều 22 của Nghị định này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm .

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo theo quyết định của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Số: /TTr-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo được phân công chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (gọi tắt Nghị định số 86/2021/NĐ-CP).

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ GDĐT kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 107 của Luật Giáo dục 2019 “*Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật*”, ngày 25/9/2021 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/2021/NĐ-CP. Nghị định số 86/2021/NĐ-CP là cơ sở pháp lý để các cơ quan, tổ chức cá nhân triển khai công tác cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập (gọi chung du học sinh), giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Nghị định số 86/2021/NĐ-CP đã triển khai áp dụng được hơn 03 năm. Năm 2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ sở giáo dục đại học đề nghị báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 86/2021/NĐ-CP¹, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định (nếu có) và đồng thời lấy ý kiến theo hình thức khảo sát trực tuyến, trực tiếp (tại một số cơ sở giáo dục đại học). Công tác triển khai tuyển chọn, cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy theo các đề án, chương trình học bổng của Chính phủ có sử dụng ngân sách nhà nước hiện chủ yếu do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện (Cục Hợp tác quốc tế là đơn vị thuộc Bộ trực tiếp triển khai). Thời gian qua,

¹ Tổng cộng có 11 Bộ, cơ quan ngang bộ, 44 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (có Ủy ban giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo trả lời), 98 cơ sở giáo dục đại học và một số cơ quan khác gửi báo cáo bằng văn bản, 260 cơ quan cung cấp thông tin theo hình thức khảo sát trực tuyến, khảo sát trực tiếp tại 06 cơ sở giáo dục đại học (tại Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Hồ Chí Minh, Cần Thơ).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện tuyển chọn, quản lý trực tiếp gần 6000 du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tại nước ngoài (50 nước), 43 giáo viên, giảng viên Việt Nam đi giảng dạy tiếng Việt tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Qua thực tiễn triển khai và qua việc tổng hợp báo cáo, khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 86/2021/NĐ-CP của các cơ quan, các cơ sở giáo dục cho thấy bên cạnh những kết quả tích cực, Nghị định còn một số vướng mắc như sau:

- Yêu cầu nộp sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương nơi cư trú tại thành phần hồ sơ dự tuyển đi học ở nước ngoài bằng học bổng ngân sách nhà nước hiện chưa phù hợp với quy định có thể khai thác thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia nhằm giảm tải thủ tục hành chính cho công dân.

- Trình tự thực hiện quy định thực hiện tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước tại Nghị định chưa có quy định cho phép ứng viên được bổ sung hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ xử lý thủ tục tiếp theo (ví dụ: phục vụ gửi hồ sơ đi đàm phán với phía nước ngoài, cử ra nước ngoài học tập). Thực tế trong quá trình tổ chức thực hiện tuyển sinh, tại thời điểm xét tuyển ứng viên mới có giấy chứng nhận tốt nghiệp, chưa có bằng, bằng điểm chính thức, ...

- Nghị định chưa quy định hình thức nộp hồ sơ trực tuyến đối với xử lý thủ tục hành chính “*Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tốt nghiệp về nước*” để thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, Nghị định chưa quy định đối với đối tượng du học sinh học bổng ngân sách nhà nước đã tốt nghiệp nhưng chưa về nước, ở lại nước ngoài học lên trình độ cao hơn hoặc ở lại thực tập sau tốt nghiệp.

- Nghị định chưa quy định về các điều kiện miễn, giảm bồi hoàn đối với du học sinh học bổng ngân sách nhà nước. Cơ quan cử đi học, cơ quan quản lý trực tiếp gặp khó khăn khi thực hiện xét miễn, giảm bồi hoàn chi phí đào tạo cho du học sinh. Mặt khác, quy định thời gian để du học sinh thực hiện bồi hoàn chi phí quá ngắn và phải hoàn trả kinh phí trong 01 lần gây khó khăn cho du học sinh trong việc thực hiện trách nhiệm bồi hoàn, làm hạn chế tính khả thi của việc triển khai thực hiện.

- Nghị định quy định chế độ báo cáo đối với đối tượng công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy 03 tháng một lần cho cơ quan quản lý trực tiếp chưa phù hợp đối với giáo viên, giảng viên đi giảng dạy ở nước ngoài dài hạn và chưa có quy định hình thức nộp báo cáo.

- Điều chỉnh lại trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện tuyển sinh, cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp do lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp chuyển về Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý và một số trách nhiệm khác có liên quan phù hợp chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước sau khi Chính phủ sắp xếp lại các bộ, ngành.

- Bổ sung thêm trách nhiệm của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao tham gia xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật để hệ thống kết nối cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam; tham gia tổ chức tập huấn kiến thức cho công dân trước khi ra nước ngoài học tập, giảng dạy thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT.

Vì vậy, việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP là cần thiết để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định trong thời gian qua; đáp ứng yêu cầu ứng dụng chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả triển khai các chương trình học bổng có sử dụng ngân sách nhà nước, công tác quản lý du học sinh, quản lý giáo viên, giảng viên ra nước ngoài giảng dạy và công tác thu hồi chi phí đào tạo đối với những trường hợp không hoàn thành khóa học.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

a) Việc xây dựng dự thảo Nghị định đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan; phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số quốc gia;

b) Kế thừa các nội dung quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP còn phù hợp; đồng thời khắc phục được tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện và phù hợp với tình hình thực tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ GDĐT đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy trình, thủ tục tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định.

2. Báo cáo, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 86/2021/NĐ-CP thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, khảo sát trực tiếp và trực tuyến; rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định; họp ban soạn thảo, tổ biên tập nghị định.

3. Trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 86/2021/NĐ-CP, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiên cứu xây dựng nội dung dự thảo Nghị định.

4. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của 30 cơ quan gồm các bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục đại học; đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Sau thời gian lấy ý kiến, Bộ Giáo dục và

Đào tạo đã nhận được ý kiến của 17 cơ quan gồm 07 Bộ (Bộ Công an, Bộ tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); 06 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế); 03 cơ sở giáo dục đại học (Đại học Đà Nẵng, Đại học Huế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) và Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Chính phủ.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức và hoàn thiện dự thảo Nghị định để gửi Bộ Tư pháp thẩm định (*Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định đính kèm*).

6. Ngày ..., Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số .../BC-BTP đối với dự thảo Nghị định.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị định này nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

2. Bố cục: Dự thảo Nghị định gồm 10 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4.
- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5.
- Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10.
- Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12.
- Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13.
- Điều 6. Sửa đổi, bổ sung điểm l khoản 2 Điều 19.
- Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 21.
- Điều 8. Bãi bỏ, bổ sung một số cụm từ, điểm, khoản, Điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.
- Điều 9. Điều khoản thi hành.
- Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Bổ sung Bộ Ngoại giao, Bộ Công an tham gia xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Theo đó đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1

Điều 4 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP như sau: “1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (sau đây gọi chung là Hệ thống cơ sở dữ liệu), kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam.”

Lý do: Cùng phối hợp quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật và xây dựng hệ thống phần mềm để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam, phục vụ chuyên đổi số quốc gia.

- Bổ sung quy định cho phép du học sinh học bổng ngân sách nhà nước khi dự tuyển được phép bổ sung hồ sơ tại thủ tục hành chính *Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước*. Theo đó đề xuất bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP như sau: “b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh. Cơ quan cử đi học thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. Ứng viên được bổ sung hồ sơ (nếu có) theo quy định của từng chương trình học bổng.”

Lý do: Thực tế trong quá trình thực hiện tuyển chọn ứng viên đi học ở nước ngoài tại Bộ Giáo dục và Đào tạo, phát sinh có ứng viên mới có giấy chứng nhận tốt nghiệp cần phải bổ sung bằng tốt nghiệp, bằng điểm chính thức hoặc có sao y bản chính bằng tốt nghiệp nhưng chưa có bản dịch công chứng ra tiếng Việt/tiếng nước sở tại (đối với bằng nước ngoài cấp), ... để hoàn thiện hồ sơ sau khi có kết quả tuyển chọn phục vụ xử lý thủ tục gửi hồ sơ đi đàm phán với phía nước ngoài, thủ tục đi học sau tuyển chọn. Do đó cần có quy định này tại Nghị định để việc bổ sung hồ sơ được thực hiện đúng quy định.

- Bổ sung dẫn chiếu về văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn liên quan đến bồi hoàn chi phí đào tạo đối với công chức. Theo đó sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP như sau: “1. Việc bồi hoàn chi phí đào tạo đối với du học sinh là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.”

Lý do: Để cơ quan cử đi học hoặc cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh nắm thông tin xử lý bồi hoàn cho du học sinh là công chức.

- Sửa đổi, bổ sung chi tiết thêm Chi phí bồi hoàn quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP như sau: “1. Chi phí bồi hoàn bao gồm t toàn bộ chi phí đào tạo, chi phí đi lại, sinh hoạt phí và các chi phí khác liên quan đến học tập đã được ngân sách nhà nước chi trả cho du học sinh quy định tại điểm a,

điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này và do cơ quan cử đi học cung cấp.”

Lý do: Cơ quan cử đi học hoặc cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh năm cụ thể chi phí bồi hoàn để xét bồi hoàn hoặc miễn, giảm chi phí bồi hoàn cho du học sinh.

- Sửa đổi, bổ sung thông tin liên quan xử lý bồi hoàn, miễn giảm chi phí bồi hoàn, theo đó đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP. Dự thảo giữ nguyên quy định cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học (đối với trường hợp không có cơ quan công tác) ra quyết định về việc thu hồi chi phí bồi hoàn hoặc miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh. Quy định chỉ rõ việc thu hồi chi phí bồi hoàn, điều kiện miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ để áp dụng chung cho các đối tượng du học sinh học bổng ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

“2. Việc thu hồi chi phí bồi hoàn, điều kiện miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ như sau:

a) Cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học (đối với trường hợp không có cơ quan công tác) ra quyết định về việc thu hồi chi phí bồi hoàn hoặc miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh;”

Lý do: Bổ sung thông tin quy trình xử lý bồi hoàn đối với du học sinh không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ cho cơ quan cử đi học hoặc cơ quan quản lý trực tiếp biết thực hiện.

- Sửa đổi quy định về thời hạn hoàn trả chi phí bồi hoàn đối với du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo theo hướng tăng thời gian nộp tiền từ sau 120 ngày phải nộp trả đầy đủ thành được phép trả chi phí bồi hoàn trong thời gian tối đa bằng thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học. Theo đó đề xuất sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP như sau:

“d) Kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn trong thời hạn tối đa không quá thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học;”

Lý do: Chi phí bồi hoàn đối với du học sinh học ở nước ngoài là rất lớn. Đối với thời gian sau 120 ngày phải nộp trả đầy đủ chi phí bồi hoàn gây khó khăn cho du học sinh. Quy định thời hạn hoàn trả chi phí bồi hoàn thêm thời gian tạo điều kiện thuận lợi cho du học sinh và tăng tính khả thi khi thu hồi chi phí bồi hoàn. Quy định này cũng đã được quy định tại Khoản 4 Điều 85 Luật Giáo dục đối với Học sinh, sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

- Sửa đổi, bổ sung quy định nộp chi phí bồi hoàn vào ngân sách nhà nước thay vì việc nộp cho cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học. Theo đó đề xuất sửa đổi bổ sung điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP

như sau: “đ) Chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;”

Lý do: Qua thực tiễn triển khai, chi phí bồi hoàn nộp cho cơ quan cử đi học thì sau đó cơ quan cử đi học nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất nộp thẳng cho ngân sách nhà nước để giảm tải thủ tục xử lý. Hiện nay du học sinh thuộc diện bồi hoàn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý nộp chi phí bồi hoàn cho Kho bạc nhà nước theo hướng dẫn của Kho bạc.

3.2. Nội dung bổ sung

- Bổ sung quy định đối với đối tượng du học sinh học bổng ngân sách nhà nước đã tốt nghiệp nhưng chưa về nước, ở lại nước ngoài học lên trình độ cao hơn hoặc ở lại thực tập sau tốt nghiệp. Theo đó đề xuất bổ sung thêm khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP như sau: “5. Du học sinh quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này đã hoàn thành chương trình học tập, đủ điều kiện để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp nhưng chưa về nước, ở lại nước ngoài tiếp tục học lên trình độ cao hơn hoặc thực tập sau tốt nghiệp sẽ không được cấp vé máy bay về nước và phải được sự đồng ý của cơ quan cử đi học, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác).”

Lý do: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý du học sinh để nắm bắt thông tin du học sinh sau tốt nghiệp. Du học sinh tham gia khóa học khác sẽ được hưởng chế độ học bổng của khóa học đó (nếu có), không thể bảo lưu kéo dài thời gian chi trả vé máy bay về nước cho du học sinh khi du học sinh đã tốt nghiệp gây khó khăn cho cơ quan cử đi học theo dõi, lập dự toán, cấp học bổng (có thể thừa hoặc thiếu kinh phí nếu du học sinh thay đổi thời gian về nước).

- Bổ sung quy định điều kiện miễn, giảm bồi hoàn đối với du học sinh học bổng ngân sách nhà nước. Theo đó đề xuất bổ sung điều kiện miễn, giảm bồi hoàn tại khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP như sau:

“b) Điều kiện du học sinh không phải bồi hoàn chi phí đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh hoặc nước đến học xảy ra chiến sự được cấp có thẩm quyền xác nhận;

- Do bị bệnh hiểm nghèo hoặc vì lý do sức khỏe được xác nhận bởi cơ quan y tế có thẩm quyền về tình trạng bệnh không thể tiếp tục việc học tập ở nước ngoài hoặc từ trần.

c) Du học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn hoặc giảm học phí theo quy định của Chính phủ sẽ được miễn hoặc giảm mức chi phí bồi hoàn tương ứng;”

Lý do: Quy định này được bổ sung trên cơ sở đối chiếu và tham khảo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Điều 14, 15, 16 Nghị định số 238/2025-NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong

lĩnh vực giáo dục, đào tạo; khoản 5 Điều 9 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 01/4/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025 tại Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025). Do đối tượng xét chọn cử đi học ở nước ngoài bao gồm đối tượng quy định tại Nghị định số 238/2025-NĐ-CP nên lý do miễn, giảm bồi hoàn sẽ áp dụng thống nhất Nghị định số 238/2025-NĐ-CP và Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

Tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị số 86/2021/NĐ-CP bổ sung thêm đối tượng được miễn bồi hoàn khi nước đến học xảy ra chiến sự được cấp có thẩm quyền xác nhận; đối tượng vì lý do sức khỏe được xác nhận bởi cơ quan y tế có thẩm quyền về tình trạng bệnh không thể tiếp tục việc học tập ở nước ngoài. Qua quá trình thực tiễn quản lý du học sinh tại Bộ Giáo dục và Đào tạo, vừa qua du học sinh học tại U-crai-na xin dừng học về nước học tập do nước U-crai-na xảy ra chiến sự với Liên bang Nga; có du học sinh bị trầm cảm nặng đòi tự tử về nước, có du học sinh sang học nhưng không thích nghi thời tiết do quá lạnh bị viêm phổi, hen suyễn, dị ứng, Nếu du học sinh này được xác nhận bởi cơ sở y tế có thẩm quyền về tình trạng bệnh nên được xem xét miễn bồi hoàn hợp tình, hợp lý, nhân văn.

- Bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp tại Điều 10 của dự thảo Nghị định như sau: *“Du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo theo quyết định của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.”*

3.3. Nội dung lược bỏ

Bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, Điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP như sau:

- Bỏ cụm từ “phối hợp với Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 3 Điều 16; cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm d khoản 4 Điều 5, khoản 5 Điều 26, khoản 1, khoản 3 Điều 28 và tại mẫu số 10, mẫu số 14 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; cụm từ “Sở LĐTBXH tỉnh/thành phố” tại phần nơi nhận của mẫu số 10, mẫu số 11 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 5, Điều 22 của Nghị định 86/2021/NĐ-CP.

Lý do: Không còn Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội do sắp xếp của Chính phủ về việc sáp nhập các bộ.

3.4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 5 tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP về yêu cầu nộp thành phần hồ sơ dự tuyển đối với du học sinh học bổng ngân sách nhà nước *“Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với trường hợp không có cơ quan công tác)”*. Lý do: cắt giảm, đơn

giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng chuyển đổi số về việc khai thác thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bổ sung quy định nộp hồ sơ trực tuyến đối với yêu cầu nộp hồ sơ báo cáo tốt nghiệp của du học sinh học bổng ngân sách nhà nước. Theo đó đề xuất bổ sung tại gạch đầu dòng thứ nhất của điểm c khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP như sau:

“- Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa học, du học sinh phải nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học;”

Lý do: Đơn giản hóa thủ tục hành chính và phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến khi xử lý thủ tục hành chính *“Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tốt nghiệp về nước”* đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số quốc gia.

- Bổ sung quy định chế độ báo cáo 03 tháng 01 lần thành 06 tháng một lần và hình thức nộp báo cáo qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đối với đối tượng công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Theo đó đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm 1 khoản 2 Điều 19 tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP như sau:

“1) Gửi báo cáo qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan quản lý trực tiếp 06 tháng một lần hoặc đột xuất (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) đối với trường hợp ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật có thời gian từ 01 năm trở lên.”

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số quốc gia.

3.5. Nội dung phân quyền, phân cấp

- Sửa đổi, bổ sung phân cấp trách nhiệm quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó đề xuất bổ sung cụm từ “giáo dục nghề nghiệp” vào sau cụm từ “giáo dục đại học” tại điểm a khoản 4 Điều 5 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP; bỏ trách nhiệm “tổ chức thanh tra” của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo sắp xếp mới của Chính phủ tại khoản 3 Điều 21 của Nghị định 86/2021/NĐ-CP. Điều 21 tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện chế độ báo cáo về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại

học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho công dân Việt Nam trước khi ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ; hoạt động đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.

5. Xây dựng quy định về chương trình đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.”

Lý do: Không còn Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội do sắp xếp của Chính phủ về việc sáp nhập các bộ. Theo đó lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp về Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý. Bổ sung quy định tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho công dân Việt Nam trước khi ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng cho công dân.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

...

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Nguồn lực về tài chính

Về cơ bản, các chính sách được quy định tại dự thảo Nghị định không phát sinh thêm kinh phí cho triển khai thực hiện vì không phát sinh các quy định mới liên quan đến phải bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện; kinh phí, điều kiện đảm bảo thi hành Nghị định từ nguồn ngân sách nhà nước (theo phân cấp ngân sách của Luật ngân sách nhà nước hiện hành).

Việc bổ sung quy định về miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh học bổng ngân sách nhà nước sẽ ảnh hưởng đến việc giảm chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên đây là rủi ro bất khả kháng trong quá trình triển khai và Chính phủ đã có chính sách miễn, giảm chi phí đối với người học trong nước, nước ngoài.

2. Nguồn lực về con người

Việc xây dựng Nghị định và tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành không làm phát sinh thay đổi tổ chức bộ máy, nhân sự.

3. Thời gian trình ban hành Nghị định

Theo chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ,

dự thảo Nghị định được trình Chính phủ xem xét, ban hành vào tháng 11/2025.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN Ý KIẾN KHÁC NHAU (NẾU CÓ)

....

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, Bộ Giáo dục và Đào tạo kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: ...).

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, HTQT.

Nguyễn Kim Sơn

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**BẢN SO SÁNH THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NGHỊ ĐỊNH SỐ 86/2021/NĐ-CP NGÀY 25/9/2021 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VIỆC CÔNG DÂN VIỆT NAM
RA NƯỚC NGOÀI HỌC TẬP, GIẢNG DẠY, NCKH VÀ TRAO ĐỔI HỌC THUẬT**

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NGHỊ ĐỊNH SỐ 86/2021/NĐ-CP)	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 86/2021/NĐ-CP	THUYẾT MINH
Điều 4. Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật 1. Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (sau đây gọi chung là Hệ thống cơ sở dữ liệu) do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan. 2. Cơ quan, tổ chức cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật có trách nhiệm thực hiện cung cấp thông tin cần thiết vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều này.	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 <i>“1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (sau đây gọi chung là Hệ thống cơ sở dữ liệu), kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam.”</i>	Bộ GDĐT tiếp thu ý kiến của Bộ Công an trong việc phối hợp xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (sau đây gọi chung là Hệ thống cơ sở dữ liệu), kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam

3. Sau khi đến nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, công dân Việt Nam có trách nhiệm cập nhật thông tin vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều này.		
Điều 5. Tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập 2. Hồ sơ dự tuyển gồm: a) Công văn của cơ quan quản lý trực tiếp cử dự tuyển (đối với trường hợp có cơ quan công tác); b) Cam kết thực hiện trách nhiệm của người được cử đi dự tuyển theo yêu cầu của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác); c) Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với trường hợp không có cơ quan công tác); d) Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng quy định của chương trình học bổng; đ) Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài; e) Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của chương trình học bổng và cơ quan cử đi học. 3. Trình tự thực hiện:	- Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 5 - Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5 “b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh. Cơ quan cử đi học thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. <i>Ứng viên được bổ sung hồ sơ (nếu có) theo quy định của từng chương trình học bổng.</i>”	- Bãi bỏ quy định nộp sơ yếu lý lịch nhằm thực hiện chủ trương, quy định của Nhà nước về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia nhằm nâng cao tiện ích trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến. Thông tin sơ yếu lý lịch khai thác trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Trong quá trình triển khai công tác tuyển chọn ứng viên học bổng NSNN, Bộ GDĐT gặp vướng mắc liên quan thực hiện khoản 3 Điều 5 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP về trình tự thực hiện đối với thủ tục hành chính (TTHC) Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng NSNN. Theo Nghị định, TTHC này không có quy định cho phép ứng viên được bổ sung hồ sơ,

a) Ứng viên dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học; b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh và thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh.		tuy nhiên thực tế triển khai có ứng viên vẫn phải bổ sung hồ sơ. Cụ thể khi triển khai tuyển sinh các chương trình học bổng Hiệp định phụ thuộc thời gian gửi hồ sơ đi đàm phán với phía nước ngoài, tại thời điểm xét tuyển có ứng viên chưa có bằng tốt nghiệp mới có giấy chứng nhận tốt nghiệp và cần phải bổ sung bằng tốt nghiệp, hoặc có ứng viên mới có bản photo, chưa nộp bản sao công chứng.
Điều 5. Tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập 4. Trách nhiệm thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định này;	Điều 8. Bãi bỏ, bổ sung một số cụm từ, điểm, khoản, Điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP 2. Bổ sung cụm từ “giáo dục nghề nghiệp” vào sau cụm từ “giáo dục đại học” tại điểm a khoản 4 Điều 5 của Nghị định này.	Vì mảng giáo dục nghề nghiệp chuyển về Bộ GDĐT quản lý theo quy định mới của Chính phủ về sáp nhập các bộ ngành.
Điều 10. Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước về nước 2. Tiếp nhận du học sinh tốt nghiệp về nước	Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10	- Bổ sung quy định nộp hồ sơ trực tuyến để phục vụ xử lý TTHC theo dịch vụ công trực tuyến. Quy định chặt hơn về

a) Du học sinh đã hoàn thành chương trình học tập, đủ điều kiện để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hoặc đã nhận văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp phải thực hiện báo cáo tốt nghiệp cho cơ quan cử đi học tiếp nhận về nước; b) Hồ sơ báo cáo tốt nghiệp về nước gồm: - Báo cáo tốt nghiệp (Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này); - Bản sao văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp, kết quả học tập được dịch công chứng sang tiếng Việt. Trường hợp chưa được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp thì nộp bản sao văn bản xác nhận đã hoàn thành chương trình học tập kèm theo bảng điểm (đối với du học sinh tốt nghiệp trình độ giáo dục nghề nghiệp, đại học, thạc sĩ), xác nhận kết quả nghiên cứu, bảo vệ luận án (đối với du học sinh tốt nghiệp trình độ tiến sĩ, thạc sĩ nghiên cứu) được dịch công chứng ra tiếng Việt; - Giấy biên nhận đã nộp luận án cho Thư viện Quốc gia Việt Nam hoặc Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh (đối với du học sinh tốt nghiệp trình độ tiến sĩ). c) Trình tự thực hiện: - Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày về nước, du học sinh phải nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp cho cơ quan cử đi học; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, nếu hồ sơ tốt nghiệp về nước không hợp lệ, cơ quan cử đi học thông báo cho du học sinh để bổ sung và hoàn thiện theo quy định;	1. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất của điểm c khoản 2 như sau: <i>“- Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa học, du học sinh phải nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học;”</i> 2. Bổ sung khoản 5 Điều 10 như sau: <i>“5. Du học sinh quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này đã hoàn thành chương trình học tập, đủ điều kiện để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp nhưng chưa về nước, ở lại nước ngoài tiếp tục học lên trình độ cao hơn hoặc thực tập sau tốt nghiệp sẽ không được cấp vé máy bay về nước và phải được sự đồng ý của cơ quan cử đi học, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác).”</i>	thời gian báo cáo tốt nghiệp, DHS thực hiện báo cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc khóa học. - Thực tế triển khai có DHS đã tốt nghiệp ở lại nước ngoài học lên trình độ cao hơn hoặc thực tập sau tốt nghiệp. Tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP chưa quy định trường hợp này nên vướng khi xử lý, DHS có ở lại học tiếp vẫn thực hiện báo cáo khóa học đã kết thúc. Khi phát sinh DHS ở lại học nối tiếp luôn sẽ không được hưởng lượt vé về nước của khóa học đã tốt nghiệp. Thực tế vé máy bay về nước theo chế độ của khóa học đã tốt nghiệp không thể bảo lưu cho khóa học khác. Nếu DHS được tham gia khóa học khác theo chế độ học bổng của khóa học đó hoặc bằng kinh phí tự túc.
--	---	--

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản này, cơ quan cử đi học có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp của du học sinh tiếp nhận về công tác (đối với trường hợp có cơ quan công tác) hoặc giới thiệu du học sinh với cơ quan có nhu cầu tuyển dụng về làm việc hoặc xác nhận đã tốt nghiệp (đối với trường hợp không có cơ quan công tác). Cơ quan cử đi học gửi văn bản này cho du học sinh, cơ quan quản lý trực tiếp của du học sinh (đối với trường hợp có cơ quan công tác). 3. Tiếp nhận du học sinh tạm thời về nước trong thời gian chờ bảo vệ hoặc hoàn thiện các thủ tục theo quy định của cơ sở giáo dục nước ngoài để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp a) Du học sinh được phép tạm thời về nước trong thời gian chờ bảo vệ hoặc hoàn thiện các thủ tục theo quy định của cơ sở giáo dục nước ngoài để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp và đồng thời phải thực hiện thủ tục gia hạn thời gian học tập theo quy định tại Điều 9 Nghị định này; b) Du học sinh quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này phải chịu toàn bộ chi phí đi lại và không được cấp kinh phí trong thời gian về nước chờ bảo vệ hoặc hoàn thiện các thủ tục theo quy định của cơ sở giáo dục nước ngoài để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp; c) Du học sinh phải nộp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp cho cơ quan cử đi học chậm nhất không quá 36 tháng đối với chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ; không quá 24 tháng đối với chương trình		
--	--	--

đào tạo trình độ thạc sĩ, đại học, cao đẳng; không quá 12 tháng đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp tính từ thời điểm hết hạn theo quyết định cử đi học và đồng thời không vượt quá thời gian học tối đa theo quy định của cơ sở giáo dục nước ngoài; d) Du học sinh phải thực hiện báo cáo tốt nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều này sau khi đủ điều kiện được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hoặc đã nhận văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp. 4. Du học sinh chưa hoàn thành chương trình học tập về nước, được tiếp nhận về cơ quan công tác (đối với trường hợp có cơ quan công tác) và phải thực hiện bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định này.		
Điều 12. Bồi hoàn chi phí đào tạo 1. Việc bồi hoàn chi phí đào tạo đối với du học sinh là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 <i>“1. Việc bồi hoàn chi phí đào tạo đối với du học sinh là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.”</i>	Sửa đổi viện dẫn do Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.
Điều 13. Thu hồi chi phí bồi hoàn 1. Chi phí bồi hoàn bao gồm toàn bộ chi phí đào tạo đã được ngân sách nhà nước chi trả cho	Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 13 <i>“1. Chi phí bồi hoàn bao gồm toàn bộ chi phí đào tạo, chi phí đi lại, sinh hoạt phí và các chi phí</i>	- Bổ sung cụ thể chi phí bồi hoàn tại khoản 1 Điều 13 để cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học có căn cứ xét bồi

du học sinh quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này và do cơ quan cử đi học cung cấp. 2. Việc thu hồi chi phí bồi hoàn đối với du học sinh quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 12 Nghị định này được thực hiện như sau: a) Cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học (đối với trường hợp không có cơ quan công tác) ra quyết định về việc thu hồi chi phí bồi hoàn và gửi quyết định này cho du học sinh thuộc diện bồi hoàn. Việc xem xét miễn, giảm chi phí bồi hoàn do cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học quyết định căn cứ trên hồ sơ của du học sinh và chịu trách nhiệm giải trình với cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu; b) Trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi chi phí bồi hoàn của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh có trách nhiệm nộp trả đầy đủ chi phí bồi hoàn; c) Chi phí bồi hoàn được nộp cho cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học đã chi trả kinh phí cho du học sinh; d) Trong trường hợp du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật. 3. Việc thu hồi chi phí bồi hoàn đối với du học sinh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định này được thực hiện theo quy định hợp tác	<i>khác liên quan đến học tập đã được ngân sách nhà nước chi trả cho du học sinh quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này và do cơ quan cử đi học cung cấp.</i> <i>2. Việc thu hồi chi phí bồi hoàn, điều kiện miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ như sau:</i> <i>a) Cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học (đối với trường hợp không có cơ quan công tác) ra quyết định về việc thu hồi chi phí bồi hoàn hoặc miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh;</i> <i>b) Điều kiện du học sinh không phải bồi hoàn chi phí đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau:</i> <i>- Bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh hoặc nước đến học xảy ra chiến sự được cấp có thẩm quyền xác nhận;</i> <i>- Do bị bệnh hiểm nghèo hoặc vì lý do sức khỏe được xác nhận bởi cơ quan y tế có thẩm quyền về tình trạng bệnh không thể tiếp tục việc học tập ở nước ngoài hoặc từ trần.</i> <i>c) Du học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn hoặc giảm học phí theo quy định của Chính phủ sẽ được miễn hoặc giảm mức chi phí bồi hoàn tương ứng;</i> <i>d) Kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn trong thời hạn tối đa không quá thời gian đào tạo</i>	hoàn, miễn giảm bồi hoàn. - Lý do sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13: + Tại Nghị định 86/2021/NĐ-CP chưa quy định tiêu chí miễn bồi hoàn đối với DHS chưa hoàn thành khóa học có lý do chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, về sức khỏe, hoàn cảnh khó khăn. Nghị định quy định giao cho cơ quan quản lý trực tiếp (đối với DHS có cơ quan công tác) hoặc cơ quan cử đi học (xét đối với trường hợp không có cơ quan công tác) thực hiện. Các cơ quan hiện chưa có căn cứ triển khai xét miễn bồi hoàn đối với đối tượng này. Việc đề nghị xét miễn bồi hoàn đối với đối tượng nêu trên vì lý do bất khả kháng mang tính nhân văn, trên nguyên tắc hỗ trợ các trường hợp gặp khó khăn về sức khỏe, kinh tế và đồng thời vẫn đảm bảo người học phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và phòng ngừa các trường hợp lạm dụng chính sách. + Thực tế số tiền bồi hoàn lớn, nhiều DHS không có khả năng
---	--	---

giữa các cơ quan nhà nước của Việt Nam với phía nước ngoài đài thọ học bổng.	<i>theo quyết định cử đi học;</i> <i>đ) Chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;</i> <i>e) Trong trường hợp du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.”</i>	chi trả hết 01 lần, xin chi trả nhiều đợt. Bộ GDĐT đề xuất cho phép DHS bồi hoàn chi phí trả dần bằng thời gian cử đi đào tạo theo quyết định cử đi học nhằm tăng tính khả thi trong thu hồi kinh phí. Bên cạnh đó, quy định này đang được áp dụng tại Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (được quy định tại Luật giáo dục 2019). + Chế độ miễn giảm đối với học sinh, sinh viên diện chính sách đã có quy định thực hiện theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ. + Việc thu hồi chi phí đào tạo tại nước ngoài hiện nay đang nộp trực tiếp ngân sách nhà nước (tài khoản thu ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước), không nộp vào tài khoản của cơ
---	--	---

		quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học. Do đó, sửa cách thức nộp tiền cho phù hợp quy định thực tế.
Điều 19. Quyền và trách nhiệm của công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật 2. Trách nhiệm của công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật 1) Gửi báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp 03 tháng một lần (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trong vòng 20 ngày làm việc từ khi kết thúc quá trình giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật tại nước ngoài, cá nhân phải về nước và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (nếu có) và cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị định này.	Điều 6. Sửa đổi, bổ sung điểm 1 khoản 2 Điều 19 <i>“1) Gửi báo cáo qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan quản lý trực tiếp 06 tháng một lần hoặc đột xuất (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) đối với trường hợp ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật có thời gian từ 01 năm trở lên. Trong vòng 20 ngày làm việc từ khi kết thúc quá trình giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật tại nước ngoài, cá nhân phải về nước và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (nếu có) và cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị định này.”</i>	Về quy định chế độ báo cáo đối với giáo viên, giảng viên ra nước ngoài giảng dạy: tại điểm 1 khoản 2 Điều 19 quy định giáo viên, giảng viên ra nước ngoài giảng dạy nộp báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp 03 tháng 01 lần hiện gây khó khăn cho giáo viên, giảng viên đi giảng dạy dài hạn từ 01 năm trở lên. Việc điều chỉnh thời gian nộp báo cáo giúp giảm tải thủ tục hành chính cho giáo viên, giảng viên đi giảng dạy tại nước ngoài. Đối với trường hợp dưới 01 năm kết thúc khóa giảng dạy báo cáo 1 lần duy nhất. Ngoài ra, quy định hình thức nộp báo cáo qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến phù hợp với quy định về chuyển đổi số hiện nay.
Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo 1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập,	Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 “Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo 1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương	- Do mảng giáo dục nghề nghiệp đã chuyển về Bộ GDĐT quản lý theo quy định của Chính phủ về sáp nhập các bộ ngành. - Bãi bỏ chức năng thanh tra tại

giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ. 2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện chế độ báo cáo về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ. 3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ; hoạt động đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học. 4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chương trình đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.	thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, <i>giáo dục nghề nghiệp</i>, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ. 2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện chế độ báo cáo về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, <i>giáo dục nghề nghiệp</i>, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ. 3. <i>Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho công dân Việt Nam trước khi ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i> 4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thanh tra kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, <i>giáo dục nghề nghiệp</i>, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ; hoạt động đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học. 5. <i>Xây dựng quy định về chương trình đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.”</i>	khoản 3 vì theo quy định đã bỏ chức năng thanh tra của Bộ GDĐT tại Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GDĐT (khoản 6 Điều 4). - Bổ sung khoản 3: Thực tế triển khai, hằng năm Bộ GDĐT phối hợp với Bộ Công an, Bộ ngoại giao tổ chức tập huấn cho công dân Việt Nam (đối tượng đi học, giảng dạy có sử dụng NSNN do Bộ GDĐT trực tiếp quản lý) trước khi ra nước ngoài học tập, giảng dạy. Nay quy định vào Nghị định thành nhiệm vụ chính thức.
--	--	---

	Điều 9. Bãi bỏ, bổ sung một số cụm từ, điểm, khoản, Điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP 1. Bỏ cụm từ “phối hợp với Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 3 Điều 16; cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm d khoản 4 Điều 5, khoản 5 Điều 26, khoản 1, khoản 3 Điều 28 và tại mẫu số 10, mẫu số 14 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; cụm từ “Sở LĐTBXH tỉnh/thành phố” tại phần nơi nhận của mẫu số 10, mẫu số 11 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. 2. Bổ sung cụm từ “giáo dục nghề nghiệp” vào sau cụm từ “giáo dục đại học” tại điểm a khoản 4 Điều 5 của Nghị định này. 3. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 5, điểm b khoản 4 Điều 5, Điều 22 của Nghị định này.	Theo quy định mới của Chính phủ về việc sáp nhập các bộ ngành, lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp chuyển về Bộ GDĐT quản lý.
	Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp Du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo theo quyết định của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP./.	Quy định điều khoản chuyển tiếp để các quyết định bồi hoàn đã ban hành trước khi Nghị định có hiệu lực vẫn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO
NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 86/2021/NĐ-CP NGÀY 25/9/2021
CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VIỆC CÔNG DÂN VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI HỌC TẬP, GIẢNG DẠY,
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ TRAO ĐỔI HỌC THUẬT**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (gọi tắt là dự thảo Nghị định).

1. Tổng số cơ quan đã gửi xin ý kiến: 31 và tổng số ý kiến nhận được: 18 gồm 07 Bộ (Bộ Công an, Bộ tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ); 06 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế); 03 cơ sở giáo dục đại học (Đại học Đà Nẵng, Đại học Huế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) và Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Chính phủ.

Trong đó có 04 cơ quan nhất trí với dự thảo Nghị định gồm: Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Ý kiến của các bộ, ngành

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. Về sự cần thiết ban hành Nghị định			
	Bộ Tư pháp	I. Sự cần thiết ban hành và phạm vi sửa đổi, bổ sung Nghị định 1) Bộ Tư pháp nhất trí về sự cần thiết nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.	
II. Về phạm vi, sửa đổi, bổ sung Nghị định			
	Bộ Tư pháp	2) Về phạm vi sửa đổi, bổ sung Nghị định a) Liên quan đến việc tham gia học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật, tại các văn bản luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã và đang quy định một số nội dung liên quan như: Luật nhà giáo năm 2025 quy định chính sách Nhà nước về xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo bao gồm việc “<i>khuyến khích, tạo điều kiện để nhà giáo là công dân Việt Nam tham gia học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật với cơ sở giáo dục và tổ chức nước ngoài</i>” (khoản 8 Điều 6); dự thảo Luật	Bộ GDĐT đã tiếp thu rà soát và có giải trình như sau: Nghị định số 86/2021/NĐ-CP chủ yếu quy định về quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học (NCKH) và trao đổi học thuật nói chung, bao gồm cả đối tượng đi du học tự túc, đối tượng chưa có cơ quan công tác. Việc xây dựng cơ chế, chính sách, hỗ trợ tài chính tạo điều kiện cho đội ngũ nhà giáo ra nước ngoài học tập, giảng dạy, NCKH, trao đổi học thuật cần xây dựng tại Nghị định khác của Chính phủ quy định riêng, không quy định tại Nghị

		<i>Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) quy định “Nhà nước có chính sách khuyến khích, hỗ trợ giảng viên, giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài” (khoản 3 Điều 24), đồng thời giao “Chính phủ quy định chi tiết nội dung, điều kiện, tiêu chuẩn và cơ chế tài chính liên quan đến các chính sách quy định tại điều này” (Khoản 7 Điều 24)...</i> Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát bổ sung các chính sách khuyến khích hỗ trợ người học tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, nhằm đảm bảo triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.	định này. Hiện tại Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã giao cho Bộ GDĐT xây dựng “<i>Nghị định quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm.</i>” trong năm 2026.
III. Về dự thảo Tờ trình			
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ - Về sự cần thiết ban hành: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thông tin, làm rõ cơ sở chính trị, pháp lý việc ban hành Nghị định này. - Về thể thức dự thảo Tờ trình Chính phủ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa bảo đảm phù hợp với Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành	Bộ GDĐT đã tiếp thu rà soát và có chỉnh sửa cho phù hợp Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 86/2021/NĐ-CP. Vì đây không phải là dự thảo Nghị định thay thế, qua quá trình triển khai thực tế có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung không có thay đổi về đối tượng và phạm vi điều chỉnh đã quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

		văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó đề nghị chỉnh sửa phần mở đầu dự thảo Tờ trình, bổ sung “phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng” tại mục IV (Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định).	
	Bộ Quốc phòng	1) Tại dự thảo Tờ trình đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung kiến nghị Chính phủ giao Bộ Tài chính tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ tài chính đối với DHS cử đi học tập ở nước ngoài bằng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước	Bộ GDĐT đã tiếp thu rà soát và có giải trình như sau: Dự thảo Tờ trình Chính phủ đề cập các nội dung cần thiết cần sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP. Tại Nghị định số 86 đã quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính (Điều 24) trong việc phối hợp với các bộ ngành sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ tài chính ... Hiện tại Bộ Tài chính đang sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG và Thông tư liên tịch số 206/2010/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 15/12/2010 về chế độ, chính sách cho DHS, dự kiến ban hành trong năm 2025.
IV. Về dự thảo Nghị định			
<i>Về căn cứ ban hành</i>	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2. Về dự thảo Nghị định - Về căn cứ ban hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉ đưa các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ ban hành Nghị	Bộ GDĐT đã tiếp thu và chỉnh sửa.

		định này theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”.	
<i>Về thành phần hồ sơ tuyển sinh đối với du học sinh học bổng ngân sách nhà nước và trình tự thực hiện xử lý hồ sơ tuyển sinh</i>	Bộ Tài chính	1. Khoản 1 Điều 1 (sửa đổi bổ sung điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định) về hồ sơ dự tuyển của lưu học sinh. Đề nghị Bộ GD&ĐT bám sát chủ trương, quy định của Nhà nước về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia nhằm nâng cao tiện ích trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến.	Bộ GD&ĐT đã tiếp thu, chỉnh sửa và không quy định thành phần hồ sơ dự tuyển “c) <i>Bản sao thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;</i>” thay Sơ yếu lý lịch. Việc tra cứu thực hiện trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sau khi các hệ thống được kết nối, chia sẻ thông tin. Tại điểm b khoản 3 Điều 5 quy định về trình tự thực hiện cho phép ứng viên được bổ sung hồ sơ (nếu có). Bộ GD&ĐT có điều chỉnh lại cho phù hợp tại Điều 2 của dự thảo Nghị định mới như sau:
	Bộ Công an	2.2. Đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP (dự thảo lần 2): - Tại điểm a, khoản 1, Điều 1: đề nghị sửa thành: “bản photo căn cước công dân, hộ chiếu còn giá trị sử dụng” để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân. Lý do: khái niệm “bản sao” thường được hiểu là bản photo có công chức, chứng thực, không phù hợp với tinh thần quán triệt tại Thông báo số 171/TB-VPCP ngày 11/4/2025 của Văn phòng Chính phủ về chủ trương “điều chỉnh quy trình nghiệp vụ cho phép sử dụng các giấy tờ điện	“b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh. Cơ quan cử đi học thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. <u>Ứng viên được bổ sung hồ sơ (nếu có) theo</u>

		tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ truyền thống khi thực hiện các thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng”.	<u>quy định của từng chương trình học bổng.”</u>
<i>Về quy định đối với du học sinh học bổng ngân sách nhà nước đã tốt nghiệp nhưng chưa về nước</i>	Bộ Tài chính	2) Điểm b khoản 2 Điều 1 (bổ sung khoản 5 Điều 10 Nghị định) về việc không cấp vé máy bay cho trường hợp lưu học sinh ở lại nước ngoài tiếp tục học ở trình độ cao hơn. Căn cứ điểm 4.1 khoản 4 mục I phần II Thông tư liên tịch số 144 /2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 05/12/2007 của Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT và Bộ Ngoại giao hướng dẫn chế độ, cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và Thông tư số 30/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 quy định: “<i>Lưu học sinh được cấp một lượt vé từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt vé từ nơi học tập về Việt Nam (trừ trường hợp phía Bên đài thọ vé). Đối với trường hợp lưu học sinh đã tốt nghiệp về nước nhưng được xét chuyển tiếp lên trình độ cao hơn cũng được cấp vé máy bay theo nguyên tắc này</i>”. Theo đó, để đảm	Bộ GD&ĐT có giải trình như sau: Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP, DHS sau khi hoàn thành khóa học về nước. Quá trình thực hiện có phát sinh trường hợp DHS tốt nghiệp nhưng không về nước mà ở lại tiếp tục học lên trình độ cao hơn. Do đó tại dự thảo Nghị định quy định việc này để đảm bảo chặt chẽ quản lý DHS, chế độ cho DHS. DHS ở lại học lên trình độ cao hơn phải báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan cử đi học. Vé máy bay về nước sẽ không được bảo lưu vì nếu bảo lưu sẽ gây khó khăn cho cơ quan cử đi học khi theo dõi, hằng năm lập dự toán kinh phí cho DHS rất dễ gây thừa hoặc thiếu kinh phí nếu DHS thay đổi thời gian về nước. Nếu DHS ở lại học chuyển tiếp theo học bổng NSNN thì DHS đã được hưởng 1 lượt vé về nước của trình độ học tiếp đó. Quy định tại Nghị định cao hơn quy định tại Thông tư cấp Bộ. Khi Nghị định được ban hành, Thông tư được sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

		bảo thống nhất với các quy định hiện hành và quyền lợi của lưu học sinh, đề nghị Bộ GD&ĐT nghiên cứu, rà soát bổ sung quy định thời hạn về nước và cam kết không hưởng vé máy bay lượt về của lưu học sinh nếu ở lại, không về nước để học chuyển tiếp ở trình độ cao hơn.	
<i>Về quy định bồi hoàn chi phí đào tạo</i>	Bộ Công an	- Tại Điều 12 (Bồi hoàn chi phí đào tạo): Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 12. Lý do: (1) Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/10/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện đã hết hiệu lực, được thay thế bởi Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; (2) Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo cũng đang được Bộ GD&ĐT nghiên cứu xây dựng Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2013/NĐ-CP. Ngoài ra, đề nghị Bộ GD&ĐT nghiên cứu, cân nhắc sửa đổi, bổ sung: điểm đ, khoản 2 và điểm c, điểm d, khoản 3, Điều 11; Điều 12, Điều 13 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP cho phù hợp với sự thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.	Bộ GD&ĐT đã tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp tại Điều 4 của dự thảo Nghị định mới như sau: Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 “1. Việc bồi hoàn chi phí đào tạo đối với du học sinh là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.” Tại Khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP quy định bồi hoàn đối với đối tượng du học sinh không phải là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này, không chấp hành sự điều động làm việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi tốt nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm

			2013 của Chính phủ không thay đổi. Hiện tại Nghị định số 143/2013/NĐ-CP do Bộ GDĐT đang chủ trì sửa đổi, bổ sung nhưng đối tượng áp dụng không thay đổi. Điều 13 tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 của dự thảo Nghị định mới.
<i>Về việc miễn, giảm bồi hoàn chi phí đào tạo đối với du học sinh học bổng ngân sách nhà nước</i>	Bộ Tư pháp	b) Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về miễn bồi hoàn đối với DHS không phải là cán bộ, công chức, viên chức, tuy nhiên đề nghị nghiên cứu thêm về giảm chi phí bồi hoàn (DHS có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo ...). Bên cạnh đó khoản 6 Điều 12 quy định “<i>Du học sinh không phải là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp được xét miễn bồi hoàn chi phí đào tạo thuộc một trong các trường hợp ...</i>”, như vậy, việc miễn bồi hoàn trong trường hợp này cần thực hiện quy trình “xét miễn bồi hoàn”, tuy nhiên dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể về quy trình này, do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định nội dung này để bảo đảm tính khả thi khi triển khai. II. Về một số nội dung của dự thảo Nghị định 1) Về các trường hợp được miễn bồi hoàn chi	Bộ GDĐT đã tiếp thu ý kiến góp ý và sửa đổi vào dự thảo Nghị định mới. Bộ GDĐT chuyển quy định miễn giảm bồi hoàn, quy trình xử lý bồi hoàn bổ sung vào Điều 13 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP, cụ thể tại Điều 5 của dự thảo Nghị định mới. Bộ GDĐT bổ sung đối tượng chính sách được miễn giảm bồi hoàn, cụ thể như sau: <i>Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 13</i> <i>“1. Chi phí bồi hoàn bao gồm toàn bộ chi phí đào tạo, chi phí đi lại, sinh hoạt phí và các chi phí khác liên quan đến học tập đã được ngân sách nhà nước chi trả cho du học sinh quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này và do cơ quan cử đi học cung cấp.</i> <i>2. Việc thu hồi chi phí bồi hoàn, điều kiện miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ như sau:</i>

		phí đào tạo Điểm b, c khoản 6 Điều 12 sửa đổi, bổ sung quy định các trường hợp được miễn bồi hoàn chi phí đào tạo tuy nhiên nội dung 02 điểm này có tính chất tương đồng vì đều liên quan đến sức khỏe người học. Do đó, đề nghị nghiên cứu quy định chung trong 01 điểm. 2) Về thời gian nộp trả chi phí đào tạo (khoản 2 Điều 13 sửa đổi, bổ sung) Dự thảo Nghị định quy định “<i>Trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh thuộc diện bồi hoàn hoặc gia đình du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học</i>”, tuy nhiên việc quy định như trên là không rõ ràng về thời hạn nộp trả chi phí bồi hoàn là trong vòng 120 ngày kể từ ngày nhận được thông báo hay trong thời hạn tối đa bằng thời gian đào tạo. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể nội dung này. 6) Liên quan đến việc miễn, giảm chi phí bồi hoàn chi phí đào tạo của viên chức Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo xác định bất cập về bồi hoàn chi phí đào tạo như sau “<i>Nghị định chưa quy định về các trường hợp DHS học bổng NSNN miễn bồi hoàn chi phí đào tạo. Cơ quan cử đi học, cơ</i>	<i>a) Cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học (đối với trường hợp không có cơ quan công tác) ra quyết định về việc thu hồi chi phí bồi hoàn hoặc miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh;</i> <i>b) Điều kiện du học sinh không phải bồi hoàn chi phí đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau:</i> - <i>Bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh hoặc nước đến học xảy ra chiến sự được cấp có thẩm quyền xác nhận;</i> - <i>Do bị bệnh hiểm nghèo hoặc vì lý do sức khỏe được xác nhận bởi cơ quan y tế có thẩm quyền về tình trạng bệnh không thể tiếp tục việc học tập ở nước ngoài hoặc từ trần.</i> <i>c) Du học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn hoặc giảm học phí theo quy định của Chính phủ sẽ được miễn hoặc giảm mức chi phí bồi hoàn tương ứng;</i> <i>d) Kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn trong thời hạn tối đa không quá thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học;</i> <i>đ) Chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;</i> <i>e) Trong trường hợp du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan quản lý trực tiếp</i>
--	--	---	--

		quan quản lý trực tiếp chưa có căn cứ thực hiện xét miễn giảm chi phí bồi hoàn, những trường hợp dừng học vì lý do bất khả kháng gặp khó khăn khi hoàn trả toàn bộ kinh phí. Việc thu hồi chi phí bồi hoàn cần có sự phối hợp của các cơ quan có liên quan” (mục I), tuy nhiên dự thảo Nghị định mới chỉ bổ sung quy định về miễn bồi hoàn đối với “DHS không phải là cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 89/2021/NĐ-CP), tuy nhiên dự thảo Nghị định chưa có quy định cụ thể về việc miễn/giảm bồi hoàn chi phí đào tạo. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm nội dung này. b) Cần nhắc thay chủ thể “gia đình du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn” thành “gia đình du học sinh hoặc người bảo lãnh” và bổ sung nội dung liên quan đến người bảo lãnh nhằm đảm bảo trách nhiệm dân sự của những người có liên quan (khoản 4 Điều 1). c) Đề nghị sửa quy định “Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học.” thành “Thời hạn hoàn trả tối đa không quá thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học.” vừa nhằm đảm bảo tạo điều kiện cho DHS hoàn trả, vừa giới hạn thời gian tối	hoặc cơ quan cử đi học có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.”
--	--	--	---

		đa của việc hoàn trả (khoản 4 Điều 1)	
	Bộ Ngoại giao	1. Cơ bản nhất trí với các dự thảo và các báo cáo kèm theo 2. Đề nghị cân nhắc sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau: a) Đề nghị bổ sung quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục, thời điểm nộp đề nghị miễn bồi hoàn, cụ thể hồ sơ cho từng trường hợp gồm những giấy tờ nào, mẫu đơn đề nghị miễn bồi hoàn, nộp đề nghị miễn bồi hoàn cho cơ quan nào, trong thời hạn bao lâu (khoản 3 Điều 1)	Bộ GDĐT đã rà soát và có giải trình như sau: Tại khoản 3, khoản 4 Điều 12 đã quy định cơ quan xử lý bồi hoàn chi phí đào tạo (ngoài đối tượng học cán bộ, công chức, viên chức). Tại khoản 3 quy định đối tượng có cơ quan công tác do cơ quan quản lý trực tiếp xử lý bồi hoàn. Đối tượng không có cơ quan công tác do cơ quan cử đi học xử lý bồi hoàn (khoản 4). Bộ GDĐT đã có tiếp thu ý kiến của các cơ quan đã sửa lại bổ sung miễn giảm bồi hoàn tại Điều 5 dự thảo Nghị định về sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 13. Bộ GDĐT không quy định hồ sơ, thủ tục hành chính (TTHC) tại việc xét miễn, giảm bồi hoàn. Bộ GDĐT quy định quy trình thực hiện và điều kiện miễn, giảm bồi hoàn. Thực tế đối tượng này không nhiều, có nhiều trường hợp khác nhau, quy định chi tiết khó xử lý, không phủ hết được các đối tượng, khó đảm bảo quy định thời gian thực hiện TTHC. Việc quy định điều kiện miễn giảm bồi hoàn phù hợp với Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.
	Bộ Tài	3) Khoản 3 Điều 1 (bổ sung khoản 6 Điều 12	Bộ GDĐT đã tiếp thu có giải trình như sau:

	chính	Nghị định) được bổ sung như sau: <i>“6. Du học sinh không phải là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp được xét miễn bồi hoàn chi phí đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau đây:</i> <i>a) Địa điểm đang học xảy ra chiến sự, thiên tai hoặc dịch bệnh, không đảm bảo an toàn, an ninh để tiếp tục việc học tập, có xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại;</i> <i>b) Vì lý do sức khỏe, có hồ sơ bệnh án được cấp bởi cơ quan y tế có thẩm quyền ở nước ngoài, trong nước (trong trường hợp về nước chữa bệnh), ghi rõ tình trạng bệnh không thể tiếp tục việc học tập ở nước ngoài;</i> <i>c) Du học sinh bị mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định, có hồ sơ bệnh án được cấp bởi cơ quan y tế có thẩm quyền hoặc từ trần.”</i> Nhằm đảm bảo ngăn ngừa một số trường hợp lạm dụng chính sách và đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn triển khai, đề nghị Bộ GD&ĐT làm rõ cơ sở thực tiễn và cơ sở pháp lý đề xuất nội dung miễn bồi hoàn kinh phí cho đối tượng không hoàn thành nghĩa vụ học tập tại điểm b) nêu trên. 4. Điểm c khoản 4 Điều 1 (sửa đổi bổ sung điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định) quy định	Căn cứ thực tiễn công tác quản lý DHS đi học theo các đề án chương trình học bổng có sử dụng NSNN tại Bộ GD&ĐT có nhiều tình huống phát sinh khi DHS không hoàn khóa học (có trường hợp trầm cảm nặng đòi tự tử, trường hợp sang học dị ứng thời tiết viêm phổi, hen suyễn, dị ứng, mô xẻ ảnh hưởng học tập ...). Cơ sở để xác định lý do sức khỏe, bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, ảnh hưởng chiến sự sẽ do cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Hiện tại, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức. Theo đó tại Nghị định số 171/2025 đã quy định điều kiện miễn, giảm bồi hoàn đối với công chức do bị bệnh hiểm nghèo, rủi ro do thiên tai, dịch bệnh. Do đó, Bộ GD&ĐT đã có chỉnh sửa quy định lại đối tượng được miễn, giảm bồi hoàn chi phí đào tạo phù hợp các quy định tại các Nghị định của Chính phủ gồm Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 quy định về chính sách học phí, miễn giảm hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Bộ GD&ĐT đã chỉnh sửa lại quy định này tại Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 13 tại dự thảo Nghị định mới cho phù hợp.
--	-------	--	---

		<i>“Chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành”;</i> Đối với lưu học sinh đi học bằng học bổng nguồn ngân sách nhà nước, về nguyên tắc, chi phí bồi hoàn phải nộp vào ngân sách nhà nước. Việc quy định hình thức (nộp cho cơ quan quản lý trực tiếp/nộp trực tiếp Kho bạc Nhà nước, cách thức (trả một lần, nhiều lần, ...) thuộc trách nhiệm hướng dẫn của Bộ GD&ĐT trên cơ sở việc triển khai thực hiện thời gian qua, các khó khăn, vướng mắc (nếu có), từ đó xác định nội dung quy định phù hợp, khả thi. Để đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất trong quy định về thu nộp ngân sách, đề nghị Bộ GD&ĐT nghiên cứu, cân nhắc sửa điểm khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau: <u><i>“Sổ tiền thu hồi chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”.</i></u>	
<i>Về trách nhiệm của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học</i>	Bộ Tư pháp	3) Về trách nhiệm của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (khoản 2 Điều 15 sửa đổi, bổ sung) Điểm a khoản 2 Điều 15 bổ sung nội dung tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học có trách nhiệm <i>“Thực hiện gia hạn, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khi hết thời hạn hoặc khi có sự thay đổi về tổ chức, địa điểm hoạt động hoặc</i>	Bộ GD&ĐT đã tiếp thu ý kiến và bỏ quy định này tại dự thảo Nghị định do đã có quy định liên quan đến cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học được thực hiện theo Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

		mở rộng thêm địa điểm hoạt động”, tuy nhiên Điều 117 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục quy định “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học có thời hạn không quá 05 năm, có thể được gia hạn và mỗi lần gia hạn không quá 05 năm. Việc gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học phải thực hiện trong thời hạn 06 tháng trước ngày hết hiệu lực (điểm c khoản 3); Trong quá trình hoạt động, tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (khoản 4). Như vậy, các quy định liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học được thực hiện theo Nghị định số 125/2024/NĐ-CP, do đó đề nghị không quy định nội dung này.	
	Bộ Ngoại giao	d) Chỉ áp dụng cơ chế thông báo với cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi địa điểm hoạt động thay vì phải điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết (khoản 5 Điều 1)	
	Bộ Công an	- Tại Điều 15 (Quyền và trách nhiệm của các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học): Đề nghị bổ sung thêm quy định: (1) các tổ	Bộ GDĐT có giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 2, Điều 4; điểm g khoản 2 Điều 15 của Nghị định số

		chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học định kỳ hoặc đột xuất phải cung cấp hồ sơ, thông tin, danh sách đầy đủ số công dân Việt Nam đi học nước ngoài cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an cập nhật thông tin dữ liệu quốc gia; (2) thường xuyên cập nhật thông tin của các trường hợp du học tự túc đã đăng ký nhập học thành công, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã cung cấp.	86/2021/NĐ-CP, các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học có trách nhiệm cập nhật danh sách công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 và tại điểm i khoản 2 Điều 15 có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 28 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP. Hệ thống Cơ sở dữ liệu sẽ kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do đó không yêu cầu thêm cá tổ chức báo cáo lần nữa không phù hợp và thừa yêu cầu, quy định.
Về trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tư pháp	4) Về trách nhiệm của Bộ GDĐT (Điều 21) Dự thảo Nghị định quy định Bộ GDĐT có trách nhiệm “<i>Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật ...</i>” (khoản 3 Điều 21), tuy nhiên theo quy định tại Nghị định 109/2025/NĐ-CP ngày 20/5/2025 của Chính phủ đã bãi bỏ chức năng thanh tra của Bộ GDĐT tại Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GDĐT (khoản 6 Điều 4). Do đó, đề nghị không quy định trách nhiệm thanh tra của Bộ GDĐT tại dự thảo Nghị định.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và chỉnh sửa lại tại Điều 7 Sửa đổi, bổ sung Điều 21 của dự thảo Nghị định mới, cụ thể: “3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ; hoạt động đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.”

	Bộ Công an	Tại Điều 21 (Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo), đề nghị bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho công dân Việt Nam trước khi ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và bổ sung Điều 7 dự thảo Nghị định mới, cụ thể, bổ sung vào khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP như sau: <i>“3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho công dân Việt Nam trước khi ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”</i>
<i>Về trách nhiệm của các bộ ngành</i>	Bộ Tư pháp	5) Về trách nhiệm của Bộ Công an (khoản 3 Điều 25) Dự thảo Nghị định quy định Bộ Công an có trách nhiệm <i>“Chỉ đạo lực lượng công an các cấp phối hợp với cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh (đối với trường hợp có cơ quan công tác), cơ quan cử đi học trong việc yêu cầu du học sinh thuộc diện bồi hoàn phải thực hiện bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.”</i> (khoản 3 Điều 25 sửa đổi, bổ sung). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định nội dung trên vì việc bồi hoàn chi phí đào tạo là quan hệ giữa cơ quan quản lý trực tiếp DHS/cơ quan cử đi học và DHS. Do đó, việc yêu cầu bồi hoàn nên thuộc thẩm quyền trách nhiệm của cơ quan quản lý, cơ quan cử đi học thay vì huy động lực lượng vũ trang. Trong trường hợp cần thiết để đảm bảo thi hành nghĩa vụ bồi hoàn, cơ quan quản lý trực	Bộ GDĐT đã tiếp thu và bỏ quy định này tự dự thảo Nghị định do chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng công an.

		tiếp DHS hoặc cơ quan cử đi học có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật, hoặc thực hiện theo quy định luật liên quan (pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ...). Do đó đề nghị nghiên cứu không quy định nội dung này.	
	Bộ Tài chính	6. Khoản 8 Điều 1 (Bổ sung khoản 3 Điều 25 Nghị định) bổ sung thêm quy định của Bộ Công an trong công tác thu hồi chi phí bồi hoàn đối với lưu học sinh không hoàn thành nghĩa vụ học tập. Đề nghị Bộ GD&ĐT nghiên cứu, bổ sung như sau: “3. <i>Chỉ đạo lực lượng công an các cấp phối hợp với cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh (đối với trường hợp có cơ quan công tác), cơ quan cử đi học (đối với trường hợp không có cơ quan công tác) trong việc yêu cầu du học sinh thuộc diện bồi hoàn phải thực hiện bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.</i>” nhằm đảm bảo thống nhất với các đối tượng được nêu tại Điều 13 của Nghị định bao gồm hai nhóm đối tượng là có cơ quan công tác và không có cơ quan công tác.	
	Bộ Công an	- Tại khoản 8, Điều 1 của dự thảo Nghị định bổ sung thêm trách nhiệm của Bộ Công an (bổ sung thêm khoản 3 Điều 25): “Chỉ đạo lực lượng công an các cấp phối hợp với cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh (đối với trường hợp có cơ quan công tác), cơ quan cử	

		đi học trong việc yêu cầu du học sinh thuộc diện bồi hoàn phải thực hiện bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 13 của Nghị định này” là chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an. Do vậy, đề nghị không đưa quy định trên vào dự thảo.	
	Bộ Công an	Tại Điều 25 (Trách nhiệm của Bộ Công an): đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Công an: phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.	Bộ GDĐT có giải trình như sau: Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định đã sửa đổi tại Điều 1 dự thảo Nghị định mới “1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (sau đây gọi chung là Hệ thống cơ sở dữ liệu) để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam.”. Do đó không cần quy định thêm vào trách nhiệm của Bộ Công an hay Bộ Ngoại giao trong việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử tại dự thảo Nghị định.
	Bộ Công an	Tại Điều 27 (Trách nhiệm của cơ quan Đại diện Việt Nam ở nước ngoài): bổ sung thêm quy định: thường xuyên phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý công dân Việt Nam đang học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật ở nước sở tại; có trách nhiệm cập nhật thông tin, trao đổi, cung cấp thông tin thường	Bộ GDĐT có giải trình như sau: Tại khoản 1, khoản 4 Điều 27 Trách nhiệm của cơ quan Đại diện Việt Nam ở nước ngoài của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP đã quy định: “1. Bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân tham gia học tập, giảng dạy,

		xuyên, đầy đủ và kịp thời với các cơ quan trong nước, trong đó có Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình liên quan đến CDVN học tập ở nước ngoài; phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết, xử lý các vụ việc công dân Việt Nam giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật ở nước ngoài vi phạm pháp luật nước sở tại.	<i> nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật ở nước ngoài và giải quyết kịp thời những vấn đề về quyền và trách nhiệm của công dân theo quy định.</i> <i> 4. Thông tin kịp thời về các trường hợp, tổ chức và cá nhân có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam trong việc đưa công dân Việt Nam đi học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật ở nước ngoài với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.”</i> Do đó, Bộ GDĐT đề xuất không quy định thêm tại dự thảo Nghị định.
<i>Về chế độ báo cáo đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật</i>	Bộ Ngoại giao	e) Để bảo đảm tính khả thi của khoản 6 Điều 1 nên làm rõ đối tượng chịu sự điều chỉnh của quy định này.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và có giải trình như sau: Quy định này đã có quy định rõ đối tượng chịu sự điều chỉnh tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP. “<i>Công dân Việt Nam là giáo viên, giảng viên các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật</i>” Bộ GDĐT đã có điều chỉnh lại quy định này tại Điều 6 của dự thảo Nghị định mới như sau: <i>“l) Gửi báo cáo qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến về cơ quan quản lý</i>
	Bộ Công an	- Tại Điều 19 (Quyền và trách nhiệm của công dân Việt Nam khi ra nước ngoài học tập), đề nghị bổ sung quy định “Gửi báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp 06 tháng một lần hoặc khi có yêu cầu đột xuất”.	

			trực tiếp 06 tháng một lần hoặc đột xuất (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) đối với trường hợp ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật có thời gian từ 01 năm trở lên. Trong vòng 20 ngày làm việc từ khi kết thúc quá trình giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật tại nước ngoài, cá nhân phải về nước và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (nếu có) và cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị định này.”
	Bộ Tài chính	5. Điểm 6 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung điểm 1 khoản 2 Điều 19 Nghị định) về trách nhiệm của công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Đề nghị Bộ GD&ĐT rà soát các quy định hiện hành về chế độ báo cáo đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài công tác, nghiên cứu, học tập, trao đổi học thuật thuộc các nhóm đối tượng là đảng viên như: Quy định số 86-QĐ/TW ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư quy định về nhiệm vụ của đảng viên và công tác đảng viên ở nước ngoài... nhằm đảm bảo quy định về chế độ báo cáo được thực hiện đồng bộ, thống nhất, lưu học sinh báo cáo kịp thời, đầy đủ.	Bộ GD&ĐT đã tiếp thu, rà soát và có giải trình như sau: Tại điểm h khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP đã có quy định yêu cầu du học sinh thực hiện các quy định hiện hành về cán bộ, công chức, viên chức và các quy định của Đảng (đối với trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức và là đảng viên). Tương tự tại điểm k khoản 2 Điều 19 cũng đã có quy định đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, NCKH và trao đổi học thuật. Khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 19 cũng đã quy định rõ các trách nhiệm của công dân khi ra nước ngoài học tập, giảng dạy, NCKH, trao đổi học thuật.

<i>Về quy định điều khoản chuyển tiếp</i>	Bộ Tài chính	7. Ngoài ra, hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Bộ GD&ĐT đang chủ trì nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 143/2013/NĐ-CP về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo và một số quy định khác có liên quan đang được sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn triển khai. Do đó, tại Điều 3 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung “ <i>Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó</i> ”.	Bộ GD&ĐT đã tiếp thu và bổ sung vào khoản 2 Điều 9 tại dự thảo Nghị định mới như sau: “ <i>2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.</i> ”
Về ý kiến khác	Bộ Quốc phòng	2) Tại dự thảo Nghị định: Hiện nay có tình trạng du học sinh thuộc lực lượng vũ trang được cử đi học tập ở nước ngoài hết thời hạn không về nước theo quy định. Để phối hợp xử lý, ngăn chặn tình trạng trên, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu bổ sung vào dự thảo Nghị định trách nhiệm của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao trong việc quản lý xuất nhập cảnh và kiểm soát việc cấp mới hoặc gia hạn hộ chiếu đối với DHS thuộc lực lượng vũ trang được cử đi học tập ở nước ngoài hết thời hạn không về nước theo quy định, thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp DHS để phối hợp xử lý theo quy định.	Bộ GD&ĐT đã tiếp thu và có giải trình như sau: Ý kiến góp ý của Bộ Quốc phòng rất cần thiết. Tuy nhiên quy định theo đề nghị của Bộ Quốc phòng không quy định được trong dự thảo Nghị định, sẽ được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan xuất nhập cảnh và cấp, gia hạn hộ chiếu. Bộ GD&ĐT đã tiếp thu đưa vào đề xuất kiến nghị tại Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

	Bộ Công an	2.1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP - Tại Điều 4 (Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật): đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 theo hướng: <i>Bộ GD&ĐT chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an xây dựng, nâng cấp Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam; công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật có trách nhiệm khai báo vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 1.</i>	Bộ GD&ĐT đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Điều 1 dự thảo Nghị định mới cho phù hợp như sau: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 <i>“1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (sau đây gọi chung là Hệ thống cơ sở dữ liệu), kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam.”</i> Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP Bộ GD&ĐT đề xuất giữ nguyên quy định đề câu quy định tại khoản 1 không quá dài, công dân dễ dàng biết quy định để thực hiện <i>“Sau khi đến nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, công dân Việt Nam có trách nhiệm cập nhật thông tin vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều này.”</i>
		Tại Điều 6 (Quyền và trách nhiệm của du học sinh học bổng ngân sách nhà nước): đề nghị sửa đổi điểm c, Khoản 2 thành: <i>“c) Nghiêm chỉnh chấp hành việc thực hiện đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài theo quy định hiện hành và cập nhật thông tin vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị định này</i>	Bộ GD&ĐT có giải trình như sau: Bộ GD&ĐT đề xuất giữ nguyên điểm c khoản 2 Điều 6 tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP. Quy định <i>“Thực hiện đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài theo quy định hiện hành và cập nhật thông tin vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị định này;”</i> là quy định bắt buộc công dân phải thực hiện

			khi ra nước ngoài.
		Tại điểm a, khoản 2, Điều 11 (Quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan cử đi học đối với du học sinh học bổng ngân sách nhà nước), đề nghị sửa thành: <i>“a) Lựa chọn người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, đủ sức khỏe, năng lực, trình độ và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định của chương trình học bổng; đối với du học sinh là người làm việc trong hệ thống chính trị phải được cấp có thẩm quyền kết luận về chính trị trước khi cử đi đào tạo ở nước ngoài”.</i> Lý do: khoản 3, Điều 2 Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng quy định: “Người làm việc trong hệ thống chính trị được cử đi đào tạo ở nước ngoài phải được cấp ủy có thẩm quyền kết luận về chính trị. Trường hợp có vấn đề chính trị cần xem xét phải được thẩm tra, xác minh và cấp ủy có thẩm quyền kết luận theo quy định”.	Bộ GDĐT có giải trình như sau: Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP vì tại điểm đ khoản 1 (Tiêu chuẩn đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập) Điều 5 đã có quy định đối với DHS dự tuyển đi học ở nước ngoài “Đáp ứng các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định của Đảng (đối với trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức và là đảng viên)”.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	2) Đề nghị Bộ GDĐT xem xét, bổ sung một số nội dung sau: - Làm rõ hơn trách nhiệm của cơ quan cử đi học trong việc quản lý, đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ sau đào tạo; bảo đảm hiệu quả đầu tư của Nhà nước và tránh tình trạng	Bộ GDĐT đã rà soát và giải trình như sau: Đối với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức hiện đã có quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số

		không bố trí được việc làm phù hợp khi cán bộ về nước.	171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức. Tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP quy định trách nhiệm của đơn vị sử dụng công chức “<i>Đề xuất, lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm của công chức và nhu cầu của đơn vị</i>”. Tại Điều 43 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP quy định trách nhiệm của đơn vị sử dụng cán bộ, viên chức. Tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP đã có Điều 11 quy định quyền, trách nhiệm của cơ quan quản lý trực tiếp (khoản 1, khoản 2); quyền và trách nhiệm của cơ quan cử đi học (khoản 3, khoản 4). Tại điểm c khoản 2 Điều 11 đã quy định rõ trách nhiệm cơ quan quản lý trực tiếp người học “<i>Tiếp nhận du học sinh về nước trở lại làm việc tại cơ quan</i>”. Do đó, tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 86/2021/NĐ-CP không quy định bổ sung thêm.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Bổ sung quy định về phối hợp giữa cơ quan cử đi học và cơ quan quản lý nhân sự trong theo dõi quá trình học tập, báo cáo kết quả và xử lý nghĩa vụ bồi hoàn.	Bộ GDĐT đã có rà soát và giải trình như sau: Tại Nghị định 86/2021/NĐ-CP đã có quy định phối hợp quản lý du học sinh giữa cơ quan cử đi học và cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh cụ thể tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều 11 quy định quyền, trách nhiệm của cơ quan quản lý trực tiếp, cơ

		quan cử đi học đối với du học sinh học bổng ngân sách nhà nước trong việc quản lý, cấp phát kinh phí cho du học sinh học bổng ngân sách nhà nước. Mặt khác tại quy định về các thủ tục trong quá trình xử lý đối với du học sinh như tuyển sinh (khoản 2, Điều 5), chuyển ngành, chuyển trường, chuyển nước đến học (Điều 7), tạm dừng học (Điều 8), gia hạn thời gian học tập (Điều 9) đều có ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh thì cơ quan cử đi học mới xử lý các thủ tục cho du học sinh. Về trách nhiệm xử lý bồi hoàn chi phí đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức đã được quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo. Tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP quy định đối với đối tượng còn lại và đã quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan cử đi học trong xử lý bồi hoàn. Việc quy định trách nhiệm xử lý bồi hoàn của cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan cử đi học tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP phù hợp với các quy định
--	--	---

			tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và Nghị định số 143/2013/NĐ-CP. Tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 86/2021/NĐ-CP bổ sung thêm quy định về miễn, giảm chi phí bồi hoàn và cách thức xử lý và không bổ sung thêm quy định phối hợp giữa cơ quan cử đi học và cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh về xử lý bồi hoàn.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Xem xét cơ chế công nhận kết quả đào tạo ở nước ngoài gắn với quy hoạch, phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao.	Bộ GDĐT đã có rà soát và giải trình như sau: Các quy hoạch phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao được cụ thể hóa thông qua việc triển khai các đề án của Thủ tướng Chính phủ, các chương trình đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó có các chương trình đào tạo ở nước ngoài. Việc tuyển chọn, cử đi học đều ưu tiên cử đi đào tạo các ngành, nghề cần cho phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam (theo các định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao). Khi triển khai các đề án, chương trình đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo, các cơ quan lựa chọn cử người đi học đều gắn với vị trí việc làm, nhu cầu đào tạo của cơ quan. Hằng năm, Bộ GDĐT đều có tổng hợp số liệu đào tạo theo các ngành nghề thuộc các chương trình, đề án, hoặc quy hoạch về nguồn nhân lực cho các cơ quan có liên quan

			để đánh giá được tính khả thi, sự phù hợp của việc triển khai quy hoạch, phát triển đội ngũ nhân lực. Hiện nay, người học ở nước ngoài về sẽ được thực hiện công nhận tương đương văn bằng, thủ tục công nhận đã được triển khai qua dịch vụ công toàn trình tạo điều kiện thuận lợi cho người học.
V. Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 86/2021/NĐ-CP			
	Bộ Ngoại giao	3. Về báo cáo kèm theo tại “Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 86/2021/NĐ-CP đề nghị bổ sung “phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan” để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và bổ sung phụ lục và hiện thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

2.2. Ý kiến của các địa phương, cơ sở giáo dục đại học

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
III. Về dự thảo Tờ trình			
	Ủy ban nhân dân Thành phố Huế	1. Đối với dự thảo Tờ trình a) Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại các mục theo đúng thứ tự, cụ thể: I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH (NẾU CÓ) VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)	Bộ GDĐT đã tiếp thu và chỉnh sửa.
		b) Để phù hợp với quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính	

	Ủy ban nhân dân Thành phố Huế	phủ - Về tên gọi của dự thảo Tờ trình: Đề nghị bổ sung cụm từ “Dự thảo” vào phía trước cụm từ “Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều ...” chỉnh sửa thành: “Tờ trình về việc ban hành Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số ...” - Tại Mục I dự thảo, đề nghị trình bày nội dung thành 2 tiểu mục, bao gồm “1. Cơ sở Chính trị, pháp lý” và “2. Cơ sở thực tiễn”. Cũng tại mục này, đề nghị chỉnh sửa nội dung, “Thực hiện khoản 4 Điều 107 của Luật Giáo dục 2019 quy định thành, “Thực hiện quy định khoản 4 Điều 107 của Luật Giáo dục 2019”. - Tại mục IV, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tiểu mục “Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng” bởi vì nhằm đảm bảo nội dung trình bày đầy đủ và thống nhất với kết cấu thông thường của một văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời phản ánh chính xác đối tượng và phạm vi tác động của Nghị định.	
IV. Về dự thảo Nghị định			
<i>Về tên của Điều tại dự thảo Nghị định</i>	Ủy ban nhân dân Thành phố Huế	2) Đối với dự thảo Nghị định a) Tên của Điều 1 Đề nghị bỏ cụm từ, “ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy,	Bộ GDĐT đã tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp.

		<i>ngiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 86/2021/NĐ-CP) như sau" và điều chỉnh: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP</i> Lý do: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	
<i>Về thành phần hồ sơ tuyển sinh du học sinh học bổng ngân sách nhà nước và trình tự thực hiện</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	2) Điểm b, khoản 3, Điều 5: nên bổ sung quy định về trường hợp không đủ số lượng hồ sơ hợp lệ hoặc các tình huống đặc biệt khác để kéo dài thời gian xét tuyển, nhằm đảm bảo linh hoạt trong tuyển sinh, nhất là các chương trình học bổng quốc tế có yêu cầu riêng.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và điều chỉnh lại việc bổ sung hồ sơ cho phù hợp, cụ thể tại Điều 2 Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5 của dự thảo Nghị định mới như sau: <i>“b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh. Cơ quan cử đi học thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. <u>Ứng viên được bổ sung hồ sơ (nếu có) theo quy định của từng chương trình học bổng.</u>”</i> Thực tế trong quá trình xử lý có ứng viên tại thời điểm hết thời gian nộp hồ sơ theo thông báo tuyển sinh mới có giấy chứng nhận tốt nghiệp chưa có bằng điểm, bằng tốt nghiệp chính thức. Do đó, Bộ GDĐT bổ sung quy định cho bổ sung hoàn thiện hồ sơ dự tuyển sau khi có kết quả tuyển chọn nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định TTHC. Khi làm thủ
	Đại học Đà Nẵng	Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 5: cho phép bổ sung hồ sơ khi còn thiếu trong thời gian tuyển sinh. Cần bổ sung hướng dẫn cụ thể về quy trình, giới hạn thời gian bổ sung và trách nhiệm xác minh. Diễn đạt lại cho dễ hiểu <i>“b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh. Kết quả tuyển chọn sẽ được thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên và công bố rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh; đồng thời thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp của ứng viên. Trong thời gian thực hiện tuyển sinh,</i>	

		<i>nếu hồ sơ của ứng viên dự tuyển còn thiếu thông tin, cơ quan tổ chức tuyển sinh sẽ thông báo cho ứng viên để ứng viên bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu và quy định của từng chương trình học bổng."</i>	tục đi học DHS bổ sung đầy đủ bằng, bảng điểm chính thức. Năm 2024, Thanh tra Chính phủ vào kiểm tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại Bộ GDĐT, đề nghị Bộ GDĐT điều chỉnh quy định này (tại Kết luận số 2556/KL-TTCTP ngày 06/12/2024).
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên	- Tại điểm b, khoản 1 Điều 1: Đề nghị sửa nội dung từ " ... Trong thời gian thực hiện tuyển sinh, nếu hồ sơ dự tuyển của ứng viên còn thiếu thông tin, cơ quan cử đi học thông báo cho ứng viên để bổ sung và hoàn thiện theo quy định của từng chương trình học bổng." thành " ... Trong thời gian thực hiện tuyển sinh, nếu hồ sơ dự tuyển của ứng viên còn thiếu, cơ quan cử đi học thông báo cho ứng viên để bổ sung và hoàn thiện theo quy định của từng chương trình học bổng." Lý do: Thống nhất với lý do tại dự thảo Tờ trình "Tại Nghị định, TTHC này không có quy định cho phép ứng viên được bổ sung hồ sơ, tuy nhiên thực tế triển khai có ứng viên vẫn phải bổ sung hồ sơ (ví dụ: Khi thực hiện tuyển chọn, phát sinh có ứng viên chưa có bằng tốt nghiệp mới có giấy chứng nhận tốt nghiệp và cần phải bổ sung bằng tốt nghiệp, hoặc có ứng viên mới có bản photo, chưa nộp bản sao công chứng ...)."		
Đại học Đà Nẵng	Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 5 cần cân nhắc bổ sung thêm yêu cầu cung cấp sơ yếu lý lịch		Bộ GDĐT đã tiếp thu có giải trình như sau: Bộ GDĐT bỏ quy định nộp “c) Bản sao thẻ

		hoặc tài liệu tương đương	<i>căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;</i> ” tại điểm c khoản 2 Điều 5 thay thế sơ yếu lý lịch vì có thể khai thác thông tin này trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm giảm tải thủ tục cho người dân trong việc ứng dụng chuyển đổi số.
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	1. Nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP	- Điểm a khoản 1 Điều 1: nên bổ sung cụm từ “<i>căn cước công dân</i>” vì theo quy định Luật Căn cước 2023 thì căn cước công dân được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực (trước ngày 01/7/2024) vẫn “<i>có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được in trên thẻ, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Căn cước 2023</i>”. Đồng thời, xem xét thông tin trên thẻ căn cước có đủ để thay thế cho thông tin trên sơ yếu lý lịch trong quá trình xét duyệt tuyển chọn du học sinh hay không khi đề nghị thay thế sơ yếu lý lịch bằng bản sao thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.	
Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội	2. Đối với điểm a, khoản 1, Điều 1 dự thảo: Theo nội dung nêu tại bảng so sánh, hồ sơ dự tuyển khi tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập quy định theo hướng sử dụng thông tin về số định danh/số căn cước công dân/số căn cước (theo Luật Căn cước năm 2023) để phục vụ tra cứu các thông tin về cư trú của người dân trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tuy nhiên, việc tra cứu thông tin phải được thực hiện căn cứ vào tài liệu cung cấp đã được đảm bảo về		

		tính pháp lý. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, làm rõ yêu cầu đối với “bản sao” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 1 dự thảo	
	Ủy ban nhân dân Thành phố Huế	b) Tại điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định Đề nghị bổ sung cụm từ “thẻ căn cước công dân” vào nội dung quy định về hồ sơ để phù hợp với các loại giấy tờ tùy thân đang được sử dụng hợp pháp. Cụ thể: “c) <i>Bản sao thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;</i>”	
<i>Về quy định đối với du học sinh học bổng ngân sách nhà nước đã tốt nghiệp nhưng chưa về nước</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	3) Khoản 5, Điều 10: đề nghị sửa cụm “không được cấp vé máy bay về nước” thành “không thuộc diện được thanh toán kinh phí về nước”. Đồng thời, cần bổ sung quy trình xin phép ở lại học tiếp, nhằm diễn đạt mềm mại, phù hợp thông lệ và tránh hiểu lầm.	Bộ GDĐT có giải trình như sau: Bộ GDĐT giữ nguyên quy định tại dự thảo vì chỉ liên quan cấp vé máy bay. Nếu ghi thành “không thuộc diện được thanh toán kinh phí về nước” có trường hợp liên quan truy lĩnh sinh hoạt phí hoặc các phí khác (nếu còn).
	Đại học Đà Nẵng	a) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất của điểm c khoản 2 như sau: Bổ sung cơ quan quản lý trực tiếp vào cuối dòng. “- Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa học, du học sinh phải nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học,	Bộ GDĐT có giải trình như sau: TTHC tiếp nhận về nước hiện đang quy định do cơ quan cử đi học xử lý. Do đó không quy định DHS nộp hồ sơ cho cơ quan quản lý trực tiếp. Cơ quan cử đi học có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp (quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10). Trách nhiệm của DHS sẽ báo cáo cơ quan quản lý

		cơ quan quản lý trực tiếp;”	trực tiếp.
	Đại học Đà Nẵng	Diễn đạt lại cho dễ hiểu <i>“5. Du học sinh quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này đã hoàn thành chương trình học tập, đủ điều kiện để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp nhưng chưa về nước, ở lại nước ngoài để tiếp tục học lên trình độ cao hơn hoặc thực tập sau tốt nghiệp, sẽ không được cấp vé máy bay về nước; đồng thời phải có sự đồng ý của cơ quan cử đi học, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác).”</i>	Bộ GDĐT có ý kiến giữ nguyên dự thảo.
<i>Về việc miễn, giảm, bồi hoàn chi phí đào tạo đối với du học sinh học bổng ngân sách nhà nước</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng	1) Khoản 4 Điều 1: Đề nghị xem xét, chỉnh lý quy định trong dự thảo hoặc nghiên cứu bổ sung nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 12 của Nghị định để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của văn bản. Do theo quy định tại Điều 12 nêu trên, thì đối tượng “gia đình du học sinh” không phải là đối tượng phải bồi hoàn chi phí đào tạo; nội dung này chưa được sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo.	Bộ GDĐT đã tiếp thu, điều chỉnh quy định đối tượng DHS phải bồi hoàn chi phí đào tạo, cụ thể tại Điều 5 của dự thảo Nghị định mới sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 13. <i>d) Kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn trong thời hạn tối đa không quá thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học;</i>
	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng	4) Khoản 6, Điều 12: cần quy định rõ cơ chế xác minh hồ sơ bệnh lý, thiên tai để đảm bảo công bằng, minh bạch, giúp cơ quan cử đi học xử lý thống nhất, đúng quy định.	Bộ GDĐT có tiếp thu và giải trình như sau: Xây dựng cơ chế xác minh hồ sơ bệnh lý khó thực hiện vì DHS học ở nước ngoài. Do đó tại dự thảo Nghị định quy định cần có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan y

	Đại học Đà Nẵng	Diễn đạt lại cho dễ hiểu <i>“6. Du học sinh không phải là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp, thì được xem xét miễn bồi hoàn chi phí đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau đây:</i> <i>a) Địa điểm đang học xảy ra chiến sự, thiên tai, dịch bệnh hoặc không đảm bảo an toàn, an ninh để tiếp tục việc học tập, và có xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại;</i> <i>b) Vì lý do sức khỏe, có hồ sơ bệnh án được cấp bởi cơ quan y tế có thẩm quyền ở nước ngoài hoặc do cơ quan y tế trong nước cấp (trong trường hợp về nước chữa bệnh), trong đó ghi rõ tình trạng bệnh không cho phép tiếp tục học tập ở nước ngoài;</i> <i>c) Du học sinh mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định, có hồ sơ bệnh án do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp, hoặc trong trường hợp du học sinh từ trần.”</i> Diễn đạt lại cho dễ hiểu <i>“b) Trong vòng 120 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh thuộc diện bồi hoàn hoặc gia đình du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn.</i>	tế có thẩm quyền để làm căn cứ miễn, giảm bồi hoàn. Bộ GDĐT có điều chỉnh quy định tại Điều 5 của dự thảo Nghị định mới như sau: <i>Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 13</i> <i>“2. Việc thu hồi chi phí bồi hoàn, điều kiện miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ như sau:</i> <i>a) Cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học (đối với trường hợp không có cơ quan công tác) ra quyết định về việc thu hồi chi phí bồi hoàn hoặc miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh;</i> <i>b) Điều kiện du học sinh không phải bồi hoàn chi phí đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau:</i> <i>- Bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh hoặc nước đến học xảy ra chiến sự được cấp có thẩm quyền xác nhận;</i> <i>- Do bị bệnh hiểm nghèo hoặc vì lý do sức khỏe được xác nhận bởi cơ quan y tế có thẩm quyền về tình trạng bệnh không thể tiếp tục việc học tập ở nước ngoài hoặc từ trần.</i> <i>c) Du học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn hoặc giảm học phí theo quy định của Chính phủ sẽ được miễn hoặc giảm mức</i>
--	-----------------	---	--

		<i>Thời gia hoàn trả tối đa không được vượt quá thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học”</i> <i>c) Chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;”</i>	<i>chi phí bồi hoàn tương ứng;</i> <i>d) Kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn trong thời hạn tối đa không quá thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học;</i>
	Ủy ban nhân dân Thành phố Huế	<i>c) Tại khoản 3 Điều 1, dự thảo đã bổ sung quy định về các trường hợp được miễn bồi hoàn chi phí đào tạo, tuy nhiên các quy định này chỉ mới đề cập đến vấn đề bất khả kháng do chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh và vấn đề sức khỏe, vẫn chưa có quy định về những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tiêu chí miễn bồi hoàn đối với du học sinh chưa hoàn thành khóa học có hoàn cảnh khó khăn.</i> <i>d) Tại khoản 4 Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ cụm từ “trong thời hạn 120 ngày” vì đã bổ sung quy định “thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học”</i>	<i>đ) Chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;</i> <i>e) Trong trường hợp du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.”</i>
	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng	5) Điểm b, khoản 12, Điều 13: bổ sung quy định về cơ chế gia hạn thời gian hoàn trả trong trường hợp đặc biệt và hướng dẫn lãi suất (nếu có). Do có trường hợp du học sinh gặp khó khăn về tài chính khi hoàn trả chi phí đào tạo.	Bộ GDĐT có giải trình như sau: Bộ GDĐT bổ sung quy định miễn, giảm bồi hoàn bao gồm đối tượng Du học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn hoặc giảm học phí theo quy định của Chính phủ sẽ được miễn hoặc giảm mức chi phí bồi hoàn tương ứng (Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025). Do đó không quy định thêm cơ

			chế gia hạn hoàn trả kinh phí đào tạo. Bộ GDĐT có điều chỉnh lại quy định này như sau tại Điều 5 dự thảo Nghị định mới: <i>“d) Kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn trong thời hạn tối đa không quá thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học;”</i>
Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng	9) Điểm 3, khoản 1, Điều 1: đề nghị sửa thành: Du học sinh bị mắc bệnh hiểm nghèo, có hồ sơ bệnh án được cấp bởi cơ quan y tế có thẩm quyền hoặc tử trần. Danh mục bệnh hiểm nghèo được quy định tại Thông tư số 50/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế.	Bộ GDĐT có tiếp thu và có giải trình như sau:	Nghị định có giá trị pháp lý cao hơn Thông tư việc dẫn chiếu đến Thông tư không phù hợp. Quy định bệnh hiểm nghèo áp dụng theo quy định. Quy định này đã phù hợp với quy định tại Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.
Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng	10) Điểm 4, khoản 1, Điều 1: đề nghị quy định rõ trong thời gian hoàn trả chi phí bồi hoàn (tối đa bằng thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học), cơ quan quản lý trực tiếp có được quyền tiếp nhận du học sinh về để tiếp tục công tác tại đơn vị hay không.	Bộ GDĐT đã tiếp thu điều chỉnh lại tại Điều 5 của dự thảo Nghị định mới	<i>“d) Kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn trong thời hạn tối đa không quá thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học;”</i> Đối với DHS thuộc diện bồi hoàn vẫn được tiếp nhận về cơ quan công tác. Quy định này đã được quy định tại khoản 4 Điều 10 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP. <i>“Du học sinh chưa hoàn thành chương trình học tập về nước, được tiếp nhận về cơ quan</i>

			<i>công tác (đối với trường hợp có cơ quan công tác) và phải thực hiện bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị định này.”</i>
	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	- Khoản 3 Điều 1: miễn bồi hoàn chi phí đào tạo, căn quy định danh sách bệnh hiểm nghèo theo quy định sẽ được xác định theo quy định của Việt Nam và nước ngoài. Đồng thời, cần làm rõ cơ quan nào có thẩm quyền cấp hồ sơ bệnh án tại quy định này.	Bộ GDĐT đã có điều chỉnh và sửa lại tại Điều 5 của dự thảo Nghị định mới như sau: <i>- Do bị bệnh hiểm nghèo hoặc vì lý do sức khỏe được xác nhận bởi cơ quan y tế có thẩm quyền về tình trạng bệnh không thể tiếp tục việc học tập ở nước ngoài hoặc từ trần.</i> Cơ quan có thẩm quyền xác nhận có thể cơ quan trong nước hoặc nước ngoài. Về phía Việt Nam, Bộ y tế đã có quy định danh mục bệnh hiểm nghèo tại Thông tư số 50/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế. Tại Nghị định không dẫn chiếu đến Thông tư của cấp Bộ.
	Đại học Đà Nẵng	Đề nghị áp dụng bổ sung khoản 6 Điều 12 đối với viên chức, đồng thời bổ sung trường hợp DHS hoàn thành chương trình đào tạo, được tiếp nhận về cơ quan, đơn vị tiếp tục công tác nhưng vì lý do sức khỏe không thể tiếp tục công tác đủ thời gian cam kết thì được xét miễn bồi hoàn chi phí đào tạo.	Bộ GDĐT có tiếp thu điều chỉnh tại dự thảo Nghị định mới và áp dụng chung có đối tượng không hoàn thành khóa học, cụ thể tại Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 13 của dự thảo Nghị định mới . Đối với viên chức hiện đang áp dụng theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
	Đại học Đà Nẵng	Đề nghị bổ sung nội dung này đối với viên chức <i>“b) Trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý</i>	

		<i>trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh thuộc diện bồi hoàn hoặc gia đình du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học.”</i>	
	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên	- Tại khoản 4 Điều 1: Đề nghị sửa nội dung từ "b) Trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh thuộc diện bồi hoàn hoặc gia đình du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học." thành "b) Trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh thuộc diện bồi hoàn hoặc gia đình du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học." Lý do: Thống nhất về văn bản do cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học ban hành tại điểm a khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.	Bộ GDĐT đã tiếp thu và có chỉnh sửa lại cho phù hợp tại Điều 5 của dự thảo Nghị định mới Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 13 như sau: “<i>d) Kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn trong thời hạn tối đa không quá thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học;</i>” Sau khi có Quyết định thu hồi kinh phí, cơ quan cử đi học hoặc cơ quan quản lý trực tiếp làm thông báo cho DHS thực hiện Quyết định bồi hoàn.
	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	- Khoản 4 Điều 1: thời hạn bồi hoàn của du học sinh, nên xem xét bổ sung cơ chế xử lý (gia hạn hoặc trả góp) trong trường hợp du học sinh hoặc gia đình không có khả năng chi trả một lần; có thể điều chỉnh thành “ ...	Bộ GDĐT có giải trình như sau: Bộ GDĐT đã có sửa đổi, bổ sung phù hợp, cụ thể tại Điều 5 của dự thảo Nghị định mới. Bộ GDĐT không dự thảo quy định gia hạn thời gian hoàn trả, bổ sung thêm quy định

		thời hạn hoàn trả bằng $\frac{1}{2}$ thời gian đào tạo trong trường hợp du học sinh có hoàn cảnh khó khăn thì được gia hạn thời gian hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học” điều này giúp du học sinh có trách nhiệm với việc được cử đi học và có trách nhiệm bồi hoàn khi không hoàn thành cam kết, nhiệm vụ, đồng thời vẫn có trường hợp đặc biệt cho những du học sinh có hoàn cảnh khó khăn).	đối tượng thuộc diện chính sách được miễn, giảm bồi hoàn chi phí đào tạo, cụ thể như sau: <i>c) Du học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn hoặc giảm học phí theo quy định của Chính phủ sẽ được miễn hoặc giảm mức chi phí bồi hoàn tương ứng;</i> <i>d) Kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn trong thời hạn tối đa không quá thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học;</i>
	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	- Khoản 4 Điều 1: “c) chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành” nên được điều chỉnh thành “c) chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan cử đi học”.	Bộ GDĐT có điều chỉnh, tuy nhiên không bổ sung báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp và báo cáo cơ quan cử đi học. Lý do: Đây là quy định quy trình nộp phí bồi hoàn. DHS thực hiện theo Quyết định bồi hoàn của cơ quan cử đi học hoặc cơ quan quản lý trực tiếp sẽ có quy định thông tin lại nộp chi phí bồi hoàn. Bộ GDĐT đã quy định tại Điều 5 của dự thảo Nghị định mới như sau: <i>đ) Chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;</i>
<i>Về trách nhiệm của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng	6) Điểm a, khoản 2, Điều 15: bổ sung tiêu chí về nhân lực tư vấn du học: trình độ, chứng chỉ, đạo đức nghề nghiệp... nhằm góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, trách lừa đảo.	Bộ GDĐT đã bỏ quy định này tại dự thảo Nghị định bởi vì đã có quy định về tiêu chí nhân lực tư vấn du học: trình độ, chứng chỉ, quy định về việc gia hạn, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư

	Đại học Đà Nẵng	Diễn đạt lại cho dễ hiểu <i>“a) Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định. Thực hiện gia hạn hoặc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khi hết thời hạn hoặc khi có sự thay đổi về tổ chức, địa điểm hoạt động;”</i>	vấn du học tại Nghị định số 125/2024/NĐ-CP của Chính phủ.
	Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội	3. Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định (Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 86/2021/NĐ-CP), đề xuất bổ sung nội dung “Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học”. Lý do: Thực tế qua công tác kiểm tra, nhiều tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học đã chấm dứt hoạt động hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh khác khi giấy phép vẫn còn hiệu lực, gây khó khăn trong công tác quản lý và thống kê số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.	
	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên	- Tại khoản 5 Điều 1: Đề nghị sửa nội dung từ “...Thực hiện gia hạn, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khi hết thời hạn hoặc khi có sự thay đổi về tổ chức, địa điểm hoạt động;” Thành “...Thực hiện gia hạn, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư	

		vấn du học khi hết thời hạn hoặc khi có sự thay đổi về tổ chức, địa điểm hoạt động theo quy định;"	
Về trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng	8) Điều 21, Trách nhiệm của Bộ GDĐT: nên bổ sung chi tiết cơ chế phối hợp giữa Bộ GD&ĐT với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao để quản lý công dân học tập, nghiên cứu ở nước ngoài hiệu quả, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót trong quản lý liên ngành.	Bộ GDĐT đã tiếp thu bổ sung 1 số quy định phối hợp trong công tác quản lý du học sinh và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử tại dự thảo Nghị định (Điều 1, Điều 7).
	Đại học Đà Nẵng	Diễn đạt lại cho dễ hiểu “a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập ở các cấp học và trình độ đào tạo thuộc giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định này;”	Bộ GDĐT có ý kiến giữ nguyên dự thảo. Quy định này đã được phê duyệt tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP, hiện bổ sung thêm lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp về Bộ GDĐT
	Đại học Đà Nẵng	Diễn đạt lại cho dễ hiểu “Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo 1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật ở các cấp học, trình độ đào tạo thuộc giáo dục phổ thông,	- Bộ GDĐT có giải trình giữ nguyên dự thảo vì cơ bản đã được phê duyệt tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP. Bộ GDĐT đã dự thảo quy định lại tại Điều 7 của dự thảo Nghị định mới như sau: <i>Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 21</i> “Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo 1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa

		giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ. 2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện chế độ báo cáo về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật ở các cấp học và trình độ đào tạo thuộc giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ. 3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật ở các cấp học và trình độ đào tạo thuộc giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ; hoạt động đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.	phương thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ. 2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện chế độ báo cáo về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ. 3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho công dân Việt Nam trước khi ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ; hoạt động đào tạo nghiệp vụ tư
--	--	---	---

			<i>vấn du học.</i> <i>5. Xây dựng quy định về chương trình đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.”</i>
	Đại học Huế	<i>a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và bồi dưỡng về ngoại ngữ bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định này” (bỏ cụm từ “cao đẳng sư phạm”)</i>	Bộ GDĐT có ý kiến giữ nguyên dự thảo vì hiện tại chưa bỏ cao đẳng sư phạm.
	Đại học Huế	<i>1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và bồi dưỡng về ngoại ngữ. (bỏ cụm từ “cao đẳng sư phạm”)</i> <i>3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi</i>	

		<i>học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và bồi dưỡng về ngoại ngữ; hoạt động đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học. (bỏ cụm từ “cao đẳng sư phạm”)</i>	
<i>Về trách nhiệm của các bộ ngành</i>	Đại học Đà Nẵng	Diễn đạt lại cho dễ hiểu “3. Chỉ đạo lực lượng công an các cấp phối hợp với cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh (nếu có) và cơ quan cử đi học để yêu cầu du học sinh thuộc diện bồi hoàn thực hiện nghĩa vụ hoàn trả chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.”	Bộ GDĐT đã bỏ quy định này tự dự thảo Nghị định do chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng công an.
<i>Về chế độ báo cáo đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng	7) Điểm 1, khoản 2, Điều 19: cần làm rõ kênh gửi báo cáo trực tuyến (ví dụ như hệ thống quản lý học sinh/sinh viên đi học nước ngoài do Bộ GD&ĐT quản lý).	Bộ GDĐT đã tiếp thu và sửa đổi tại điểm 1 khoản 2 Điều 19 tại Điều 6 của dự thảo Nghị định mới như sau: “1) Gửi báo cáo qua đường <i>bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến</i> cho cơ quan quản lý trực tiếp 06 tháng một lần hoặc đột xuất (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) đối với trường hợp ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật có thời gian từ 01 năm trở lên. Trong vòng 20 ngày làm việc từ khi kết thúc quá trình giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật tại nước ngoài, cá nhân phải về nước và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (nếu có)
	Đại học Đà Nẵng	Diễn đạt lại cho dễ hiểu “1) Gửi báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp 06 tháng một lần hoặc theo yêu cầu đột xuất (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) đối với trường hợp ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật có thời gian từ 01 năm trở lên. Trong vòng 20 ngày làm việc từ khi kết thúc quá trình giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật tại nước ngoài, cá nhân phải về nước và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cử công dân Việt	

		<i>Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (nếu có) và cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị định này.”</i>	<i>và cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị định này.”</i>
	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng	11) Kiến nghị bổ sung: - Bổ sung các mẫu đơn hướng dẫn thủ tục liên quan đến Mẫu báo cáo định kỳ, đột xuất. - Xây dựng quy trình hậu kiểm và đánh giá hiệu quả sau đào tạo hoặc giảng dạy, nghiên cứu ở nước ngoài.	Bộ GDĐT có giải trình như sau: - Tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP đã quy định mẫu báo cáo (Mẫu số 06). Báo cáo đột xuất thì theo mẫu báo cáo này. Do đó Bộ GDĐT không bổ sung thêm quy định mẫu báo cáo nhằm giảm tải TTHC. - Việc xây dựng quy trình hậu kiểm và đánh giá hiệu quả sau đào tạo hoặc giảng dạy, nghiên cứu ở nước ngoài không phù hợp quy định tại Nghị định này. Nghị định số 86/2021/NĐ-CP quy định mang tính chất quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy ...
Về ý kiến khác	Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính Văn phòng Chính phủ	1. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đối với 02 TTHC: (i) Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước (khoản 1 Điều 1) và (ii) Xét miễn bồi hoàn chi phí đào tạo (khoản 3 Điều 1) và 01 chế độ báo cáo (khoản 6 Điều 1) để tạo thuận lợi cho công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Tuy nhiên, một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định cần được tiếp tục rà	Bộ GDĐT đã tiếp thu và có chỉnh sửa, giải trình như sau: - Bộ GDĐT tiếp thu không quy định ứng viên nộp “<i>Bản sao thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng</i>” (khoản 1 Điều 1), vì có thể khai thác thông tin liên quan từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Bộ GDĐT điều chỉnh lại việc bổ sung hồ sơ cho phù hợp, cụ thể sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5 tại Điều 2 của dự thảo Nghị định mới như sau:

		soát, đánh giá để bảo đảm sự cần thiết, tính phù hợp về quy định TTHC. Chẳng hạn như: (i) Sự cần thiết đối với quy định về thành phần hồ sơ “Bản sao thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng” (khoản 1 Điều 1), vì cơ quan quản lý nhà nước có thể khai thác thông tin liên quan từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (ii) Tính phù hợp, rõ ràng trong quy định về việc cơ quan cử đi học thông báo cho ứng viên để bổ sung và hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp còn thiếu thông tin; (iii) Cá nhân khi kết thúc quá trình giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật tại nước ngoài vừa phải thực hiện nhiều hình thức báo cáo: báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cử, vừa phải cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu (khoản 6 Điều 1);...	<i>“b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh. Cơ quan cử đi học thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. Ứng viên được bổ sung hồ sơ (nếu có) theo quy định của từng chương trình học bổng.”</i> Thực tế trong quá trình xử lý có ứng viên tại thời điểm hết thời gian nộp hồ sơ theo thông báo tuyển sinh mới có giấy chứng nhận tốt nghiệp chưa có bằng điểm, bằng tốt nghiệp chính thức. Do đó, Bộ GDĐT bổ sung quy định này đảm bảo thực hiện theo quy định TTHC. Nếu không có quy định cho bổ sung thì nhiều ứng viên không đủ điều kiện tại thời điểm xét duyệt, thực hiện không đúng với quy định TTHC. Khi làm thủ tục đi học DHS bổ sung đầy đủ bằng, bằng điểm chính thức. Năm 2024, Thanh tra Chính phủ vào kiểm tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại Bộ GDĐT, đề nghị Bộ GDĐT điều chỉnh quy định này (tại Kết luận số 2556/KL-TTCP ngày 06/12/2024). - Đối với quy định miễn, giảm bồi hoàn chi phí đào tạo (tại Điều 12, 13 của Nghị định số
--	--	--	--

			86/2021/NĐ-CP), Bộ GDĐT không quy định TTHC, chỉ quy định điều kiện miễn giảm bồi hoàn và thẩm quyền xử lý. Đối tượng này không thường xuyên, thành phần hồ sơ, thời gian xử lý TTHC nếu quy định cứng sẽ gây khó khăn cho DHS và cơ quan quản lý khi thực hiện. - Bộ GDĐT đã tiếp thu sửa đổi điểm 1 khoản 2 Điều 19 đã quy định nộp báo cáo theo hình thức trực tuyến, cụ thể tại Điều 6 của dự thảo Nghị định: <i>“1) Gửi báo cáo qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan quản lý trực tiếp 06 tháng một lần hoặc đột xuất (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) đối với trường hợp ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật có thời gian từ 01 năm trở lên”</i>
	Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính Văn phòng Chính phủ	2. Để bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, đánh giá đối với toàn bộ TTHC (bao gồm cả TTHC nội bộ), chế độ báo cáo quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; chuẩn hóa, đơn giản hóa chế độ báo cáo trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, thực	Bộ GDĐT đã tiếp thu, rà soát và có giải trình như sau: Tại thời điểm xây dựng Nghị định số 86/2021/NĐ-CP, có 05 TTHC gồm (i) Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước (mã TTHC: 1.005086); (ii) Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tốt nghiệp về nước (mã TTHC: 1.002499); (iii) Gia hạn thời gian học tập ở nước ngoài (mã TTHC: 1.002543); (iv) Chuyển ngành, chuyển

		hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ... để tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến; đồng thời, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.	trường, chuyển nước đến học (mã TTHC: 1.010627); (v) Tạm dừng học và điều chỉnh thời gian học tập (mã TTHC: 1.010628), Bộ GDĐT đã rà soát cắt giảm thành phần hồ sơ và hiện có giấy tờ quy định tối thiểu để có căn cứ xử lý. Hình thức nộp hồ sơ đã có hình thức nộp trực tuyến. Thời gian xử lý hồ sơ đã được rà soát quy định phù hợp để đảm bảo xử lý TTHC đúng quy định (vì TTHC cho DHS dồn dập vào một thời điểm nên gây quá tải cho cơ quan quản lý, cụ thể Bộ GDĐT). Hiện có TTHC Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tốt nghiệp về nước chưa có yêu cầu quy định nộp hồ sơ trực tuyến. Do đó tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung này, Bộ GDĐT bổ sung quy định nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến để xử lý trên dịch vụ công trực tuyến quốc gia. Bộ GDĐT thực hiện quy định đánh giá tác động TTHC của hai thủ tục sửa đổi, bổ sung tại Nghị định gồm (i) Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước và (ii) Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tốt nghiệp về nước đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung.
Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng	11) Kiến nghị bổ sung: - Bổ sung các mẫu đơn hướng dẫn thủ tục liên quan đến Mẫu báo cáo định kỳ, đột xuất.		Bộ GDĐT có giải trình như sau: - Tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP đã quy định mẫu báo cáo (Mẫu số 06). Báo cáo đột xuất thì theo mẫu báo cáo này. Do đó Bộ

		- Xây dựng quy trình hậu kiểm và đánh giá hiệu quả sau đào tạo hoặc giảng dạy, nghiên cứu ở nước ngoài.	GDĐT không bổ sung thêm quy định mẫu báo cáo nhằm giảm tải TTHC cho người dân. - Việc xây dựng quy trình hậu kiểm và đánh giá hiệu quả sau đào tạo hoặc giảng dạy, nghiên cứu ở nước ngoài không phù hợp quy định tại Nghị định này. Nghị định số 86/2021/NĐ-CP quy định mang tính chất quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy ...
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2. Bảng tính Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (Kèm theo báo cáo đánh giá thủ tục hành chính Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật): Nên điều chỉnh lại cách vẽ biểu đồ cột, cụ thể là cột số tiền chia không hợp lý làm cho người đọc báo cáo dễ nhầm lẫn chi phí tiết kiệm giảm được rất nhiều (trên 50%) nhưng thực tế chỉ chiếm tỷ lệ 16,22%.	Bộ GDĐT tiếp thu và chỉnh sửa lại.	
Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội	1. Điều 5 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 24/6/2025 quy định về “cơ quan quản lý cán bộ, công chức” và “cơ quan sử dụng cán bộ, công chức”. Do đó, đối với đối tượng là cán bộ, công chức, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, thống nhất việc sử dụng các từ “cơ quan cử đi học”, “cơ	Bộ GDĐT tiếp thu có rà soát và giải trình như sau: Nghị định số 86/2021/ND-CP quy định đối tượng nói chung bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người không có cơ quan công tác ra nước ngoài học tập. Do đó tại khoản 6, khoản 7 Điều 3 của Nghị	

		quan quản lý trực tiếp”, “cơ quan công tác” nhằm thống nhất trong cách hiểu và áp dụng luật khi triển khai thực hiện.	định số 86/2021/NĐ-CP đã có giải thích cụm từ “Cơ quan quản lý trực tiếp”, “cơ quan cử đi học”.
	Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội	4. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 28 Nghị định 86/2021/NĐ-CP như sau: “Phương thức, gửi, nhận báo cáo: Các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học gửi báo cáo qua bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đăng ký đặt trụ sở, đồng thời gửi báo cáo trên Cổng thông tin tư vấn du học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (https://tuvanduhoc.icd.edu.vn)”. Lý do: Nhằm nâng cao trách nhiệm của tổ chức tư vấn du học trong việc cập nhật báo cáo định kỳ trên Cổng thông tin tư vấn du học, giảm tải văn bản giấy và thuận tiện trong công tác quản lý, theo dõi trên Hệ thống thông tin.	Bộ GDĐT đã rà soát và có giải trình như sau: Tại Điều 4 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP đã quy định chung Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử, do đó không quy định cụ thể việc nộp báo cáo vào hệ thống riêng của Bộ GDĐT. (https://tuvanduhoc.icd.edu.vn)”. Các cơ quan thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 28 sẽ thực hiện báo cáo vào hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử chung. Bộ GDĐT đã xây dựng hệ thống này và đã thông báo cho các cơ quan được biết (https://ovn.edu.vn), tuy nhiên hệ thống cần được nâng cấp và hoàn thiện trong thời gian tới để có thể tích hợp hệ thống phần mềm khác.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BẢN ĐÁNH GIÁ

Thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (sau đây gọi tắt là Nghị định). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng Nghị định

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013) đã coi chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo là một trong 09 giải pháp để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, cụ thể: *i) Tăng quy mô đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước đối với giảng viên các ngành khoa học cơ bản và khoa học mũi nhọn, đặc thù. Khuyến khích việc học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước; ii) Có chính sách hỗ trợ, quản lý việc học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên Việt Nam đang học ở nước ngoài và tại các cơ sở giáo dục, đào tạo có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam.*

Với chính sách mở cửa, tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục, số lượng công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, nghiên cứu ngày càng tăng trong những năm qua. Số lượng thống kê tại thời điểm tháng 12 năm 2019 cho thấy có trên 190.000 du học sinh Việt Nam đang học tập, nghiên cứu ở nước ngoài, trong đó khoảng 7.000 du học sinh học bổng ngân sách nhà nước và số còn lại là du học sinh nhận các học bổng khác hoặc theo diện tự túc kinh phí. Hiện tại số lượng du học sinh đang học ở nước ngoài khoảng 250.000, du học sinh học bổng ngân sách nhà nước chiếm khoảng gần 2%.

Căn cứ khoản 4, điều 107 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày

14/6/2019 quy định “*Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật*” Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/2021/NĐ-CP nhằm tăng cường công tác quản lý công dân Việt Nam đi học nước ngoài theo tất cả các diện, khắc phục những hạn chế bất cập trong công tác quản lý đảm bảo quyền lợi công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài, đảm bảo an ninh chính trị nội bộ và phòng ngừa, ngăn chặn lộ thông tin bí mật nhà nước.

Để triển khai chính sách quản lý du học sinh, đặc biệt du học sinh học bổng ngân sách nhà nước, Nghị định số 86/2021/NĐ-CP đã quy định 05 thủ tục hành chính (TTHC) gồm i) Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước (mã 1.005086); ii) Chuyển ngành, chuyển trường, chuyển nước đến học (mã 1.010627); iii) Tạm dừng học và điều chỉnh thời gian học tập (mã 1.010628); iv) Gia hạn thời gian học tập ở nước ngoài (mã 1.002543); v) Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tốt nghiệp về nước (mã 1.002499).

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, các TTHC nêu trên đã đảm bảo quy định đơn giản hóa TTHC, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi nhất cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

a) Mục đích của đánh giá thủ tục hành chính

- Đơn giản hóa thủ tục: Giúp giảm thiểu thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết, dễ dàng hơn cho du học sinh (DHS).
- Giảm chi phí và thời gian: Giúp tiết kiệm chi phí và thời gian cho DHS khi thực hiện thủ tục hành chính.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động: nâng cao hiệu quả xử lý TTHC.
- Đảm bảo công bằng và minh bạch: Công khai hóa quy trình xử lý TTHC, đảm bảo tính công bằng, bình đẳng và minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính.
- Nâng cao sự hài lòng của người dân: Giúp DHS thực hiện khâu chuẩn bị hồ sơ, cách thức xử lý thuận lợi hơn, nhanh hơn.
- Phù hợp với quy định pháp luật: thủ tục hành chính tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với thực tế.

b) Yêu cầu đánh giá thủ tục hành chính

- Kiểm tra tính hợp pháp: Đánh giá xem thủ tục hành chính có tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành hay không.
- Kiểm tra tính cần thiết: Xác định xem thủ tục hành chính đó có thực sự cần thiết để giải quyết một công việc cụ thể hay không.
- Kiểm tra tính hợp lý và hiệu quả: Xem xét liệu trình tự, cách thức thực hiện thủ tục có hợp lý, đơn giản và hiệu quả hay không.

- Đánh giá sự đáp ứng nhu cầu: Đánh giá xem thủ tục hành chính có đáp ứng được nhu cầu và quyền lợi của DHS hay không.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung: Đề xuất các kiến nghị cụ thể để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao hiệu quả.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

1.1. Thống kê TTHC trong dự thảo Nghị định

- TTHC dự kiến ban hành mới: Không có

- TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế

a) TTHC *“Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước”*

- Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 5 yêu cầu nộp *“Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với trường hợp không có cơ quan công tác)”*. Lý do: Giảm tải TTHC và khai thác thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 về trình tự thực hiện tuyển sinh cho phép ứng viên được bổ sung hồ sơ (nếu có) theo quy định của từng chương trình học bổng, cụ thể *“b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh. Cơ quan cử đi học thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. Ứng viên được bổ sung hồ sơ (nếu có) theo quy định của từng chương trình học bổng.”*. Thực tế triển khai có ứng viên vẫn phải bổ sung hồ sơ (ví dụ: Khi thực hiện tuyển chọn, phát sinh có ứng viên chưa có bằng tốt nghiệp mới có giấy chứng nhận tốt nghiệp và cần phải bổ sung bằng tốt nghiệp ...).

TTHC sửa đổi, bổ sung nói trên được quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm thuận lợi về hồ sơ, trình tự, thủ tục cho các tổ chức, cá nhân có liên quan khi thực hiện TTHC về *“Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước”*.

b) TTHC *“Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tốt nghiệp về nước”*

Bổ sung quy định về nộp hồ sơ báo cáo tốt nghiệp trực tuyến tại gạch đầu dòng thứ nhất của điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP, cụ thể: *“Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa học, du học sinh phải*

nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học;”

- Đối với thủ tục hành chính được bãi bỏ: Không có.

1.2. Sự cần thiết

- Các TTHC được dự kiến quy định tại Dự thảo Nghị định nhằm đáp ứng nhu cầu từ thực tế của cơ quan quản lý du học sinh;

- Các TTHC này nhằm mục đích đảm bảo công khai, minh bạch các thủ tục hành chính. Với mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý du học sinh, giúp hỗ trợ được tối đa cho công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài, việc quy định TTHC về những nội dung quản lý này là cần thiết, giúp công dân Việt Nam ở nước ngoài chủ động trong việc thực hiện các quyền lợi của mình.

1.3. Tính hợp lý

Các biện pháp, TTHC đưa ra đã và đang được triển khai thực hiện trong thực tế, cơ bản bảo đảm tính cân xứng, tương đồng với các quy định hiện hành và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay, không có nhiều vướng mắc phát sinh.

1.4. Tính hợp pháp

Quy định TTHC đảm bảo tính hợp pháp, đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, phù hợp với thẩm quyền quy định của Chính phủ, không chồng chéo và trùng lặp với các quy định, thủ tục hành chính hiện hành khác.

1.5. Chi phí tuân thủ TTHC

Dự kiến tổng chi phí tuân thủ TTHC đối với 02 TTHC được sửa đổi bổ sung như sau:

- TTHC về *“Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước”* đối với việc bãi bỏ thành phần hồ sơ *“Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với trường hợp không có cơ quan công tác)”* là : 78.575.000 đồng.

- TTHC *“Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tốt nghiệp về nước”* sau khi bổ sung nộp hồ sơ hình thức trực tuyến là: 18.375.000 đồng

(Xin gửi kèm theo Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung đính kèm).

2. Việc phân quyền, phân cấp trong dự thảo Nghị định

Tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP đã thực hiện phân quyền, phân cấp xử lý trong các thủ tục liên quan tuyển sinh, cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Cụ thể:

- Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân dân tỉnh thành phố trực thuộc trung ương,

cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh, cơ quan cử đi học thực hiện các thủ tục hành chính liên quan du học sinh, ra quyết định bồi hoàn chi phí đào tạo, miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh.

- Cơ quan quản lý trực tiếp cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 86/2021/NĐ-CP làm rõ thêm quy định, điều kiện tại một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP. Theo đó bổ sung thêm trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước; bổ sung điều kiện miễn giảm chi phí bồi hoàn, cơ quan cử đi học hoặc cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh quyết định miễn, giảm chi phí bồi hoàn đối với du học sinh.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Ứng dụng thực hiện chuyển đổi số tại TTHC “*Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước*”, theo đó bổ bớt thành phần hồ sơ dự tuyển nộp “*Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với trường hợp không có cơ quan công tác)*” do có thể ứng dụng khai thác thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với thành phần hồ sơ này.

- TTHC “*Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tốt nghiệp về nước*” có ứng dụng chuyển đổi số trong việc cho phép nộp hồ sơ thực hiện TTCH theo hình thức trực tuyến để phục vụ việc xử lý TTHC trên cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Tại dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan việc bảo đảm bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Tại dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan việc thực hiện chính sách dân tộc.

PHỤ LỤC II

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

(Kèm theo Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật)

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (Nghị định số 86/2021/NĐ-CP)

NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước, (Thủ tục hành chính cấp Trung ương).

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. khoản 4, Điều 107 Luật giáo dục 2019
	2. Điều 5 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
1. Tên thủ tục hành chính	

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đảm bảo các nội dung theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp: Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước
2. Trình tự thực hiện:	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đã quy định cụ thể các bước thực hiện từ quy định thành phần hồ sơ dự tuyển khi ứng viên nộp hồ sơ; cơ quan cử đi học tiếp nhận hồ sơ tổ chức thực hiện tuyển sinh; thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp của ứng viên (đối với trường hợp có cơ quan công tác).
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đã quy định cụ thể tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định: 1) Đối với ứng viên dự tuyển: Ứng viên dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều 5 qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học. Hồ sơ dự tuyển gồm: a) Công văn của cơ quan quản lý trực tiếp cử dự tuyển (đối với trường hợp có cơ quan công tác); b) Cam kết thực hiện trách nhiệm của người được cử đi dự tuyển theo yêu cầu của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác); c) Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng quy định của chương trình học bổng; d) Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài; đ) Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của chương trình học bổng và cơ quan cử đi học.

	2) Đối với cơ quan cử đi học Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh. Cơ quan cử đi học thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên công thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. Ứng viên được bổ sung hồ sơ (nếu có) theo quy định của từng chương trình học bổng.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trực tiếp giải quyết hồ sơ
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện:	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Ứng viên dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Ứng viên có thể lựa chọn cách thức nộp hồ sơ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đảm bảo thuận lợi tiết kiệm chi phí khi thực hiện.

Điện tử ☒	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Công văn của cơ quan quản lý trực tiếp cử dự tuyển (đối với trường hợp có cơ quan công tác)	- Nêu rõ lý do quy định: Ứng viên có cơ quan công tác khi dự tuyển đi học nước ngoài phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý trực tiếp, đáp ứng yêu cầu quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định hiện hành. - Yêu cầu về hình thức: Không quy định mẫu biểu, theo quy định của từng cơ quan. Lý do:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Cam kết thực hiện trách nhiệm của người được cử đi dự tuyển theo yêu cầu của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác)	- Nêu rõ lý do quy định: Tăng trách nhiệm của người được cử đi học, thực hiện theo đúng quy định hiện hành. - Yêu cầu về hình thức: Không quy định mẫu biểu, theo quy định của cơ quan quản lý trực tiếp/cơ quan cử đi học. Lý do:
c) Tên thành phần hồ sơ 3 Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng quy định của chương trình học bổng	- Nêu rõ lý do quy định: Là điều kiện căn cứ về học thuật để xét tuyển học bổng. - Yêu cầu về hình thức: Nộp bản sao có chứng thực. Lý do quy định:
d) Tên thành phần hồ sơ 4 Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài	- Nêu rõ lý do quy định: Là điều kiện để chứng minh ứng viên đủ điều kiện sức khỏe đi học ở nước ngoài. - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu quy định của cơ quan y tế có thẩm quyền. Lý do quy định:

đ) Tên thành phần hồ sơ 5 Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của chương trình học bổng và cơ quan cử đi học	- Nêu rõ lý do quy định: Mỗi một chương trình học bổng có quy định riêng hoặc phát sinh quy định mới theo yêu cầu của phía nước ngoài, do đó cần có quy định này để đáp ứng yêu cầu tuyển chọn. - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: Thành phần hồ sơ quy định rõ ràng nhằm đáp ứng yêu cầu tuyển chọn của phía Việt Nam, phía nước ngoài, chứng minh đủ điều kiện được cấp học bổng đi học ở nước ngoài.
đ) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết:	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh. Cơ quan cử đi học thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. Ứng viên được bổ sung hồ sơ (nếu có) theo quy định của từng chương trình học bổng. Lý do quy định: 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển để cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ xét chọn ứng viên, gửi hồ sơ đi đàm phán với phía nước ngoài, đợi kết quả tiếp nhận phía nước ngoài.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định:

quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Công dân Việt Nam ở trong nước - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đã quy định phạm vi, những người đáp ứng tiêu chuẩn được đăng ký dự tuyển: a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; b) Không trong thời gian bị kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự; c) Có văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng quy định của chương trình học bổng và đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của chương trình học bổng; d) Được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý cử đi học (đối với trường hợp có cơ quan công tác); đ) Đáp ứng các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định của Đảng (đối với trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức và là đảng viên).
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐

	- Lý do quy định: Thủ tục áp dụng đối với tất cả công dân Việt Nam, Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đã quy định phạm vi áp dụng.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1400 hồ sơ/năm	
7. Cơ quan giải quyết: <i>Tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định</i>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Thẩm quyền phê duyệt a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định; c) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định tại điểm d khoản 4 Điều 5 Nghị định d) Bộ Giáo dục và Đào tạo được quyền giao nhiệm vụ hoặc phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được quyền giao nhiệm vụ hoặc phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt

	Nam ra nước ngoài học tập bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này.
9. Mẫu đơn, tờ khai: Không có	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Tuyển sinh có khai hồ sơ trực tuyến theo quy định của từng chương trình học bổng nên không yêu cầu mẫu đơn, tờ khai
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin 2: Lý do quy định: + Nội dung thông tin 3: Lý do quy định: + Nội dung thông tin 4: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☐ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện: Không	

Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒

b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Theo quy định của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính và quy định của từng chương trình học bổng. Quy định mẫu hóa sẽ gây khó khăn cho các cơ quan thực hiện
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: Theo quy định của từng chương trình học bổng. Quy định tại Nghị định sẽ gây khó khăn cho cơ quan thực hiện.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☐ Lý do:
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Ngọc Liên, Chuyên viên chính Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo Điện thoại cố định: 024.38695144; Di động: 0983364888; E-mail: ntnlien@moet.gov.vn	

NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước về nước.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)	1. khoản 4, Điều 107 Luật giáo dục 2019 2. Điều 10 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đảm bảo các nội dung theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp: Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước
2. Trình tự thực hiện:	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đã quy định cụ thể các bước thực hiện từ nộp hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đến việc giải quyết hồ sơ.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đã quy định cụ thể tại điểm c khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định: 1) Đối với du học sinh: Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa học, du học sinh phải nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học; 2) Đối với cơ quan cử đi học

	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, nếu hồ sơ tốt nghiệp về nước không hợp lệ, cơ quan cử đi học thông báo cho du học sinh để bổ sung và hoàn thiện theo quy định; - Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản này, cơ quan cử đi học có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp của du học sinh tiếp nhận về công tác (đối với trường hợp có cơ quan công tác) hoặc giới thiệu du học sinh với cơ quan có nhu cầu tuyển dụng về làm việc hoặc xác nhận đã tốt nghiệp (đối với trường hợp không có cơ quan công tác). Cơ quan cử đi học gửi văn bản này cho du học sinh, cơ quan quản lý trực tiếp của du học sinh (đối với trường hợp có cơ quan công tác)
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan cử đi học phê duyệt hồ sơ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trực tiếp giải quyết hồ sơ và thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện:	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa học, du học sinh phải nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐

Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	Nêu rõ lý do: Ứng viên có thể lựa chọn cách thức nộp hồ sơ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đảm bảo thuận lợi tiết kiệm chi phí khi thực hiện.
---	--

4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1:	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do:
b) Tên thành phần hồ sơ 2:	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do:
c) Tên thành phần hồ sơ 3	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
d) Tên thành phần hồ sơ 4	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
đ) Tên thành phần hồ sơ 5	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ:

cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	
đ) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết:	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☐ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Lý do quy định:
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ - Cá nhân: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☐

	Nêu rõ lý do:
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☐ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do:
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:	
7. Cơ quan giải quyết:	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định:
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do:
9. Mẫu đơn, tờ khai: Không có	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☐ Lý do:

b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin 2: Lý do quy định: + Nội dung thông tin 3: Lý do quy định: + Nội dung thông tin 4: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☐ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện: Không	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐

	+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☐ Bản điện tử ☐
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☐ Lý do:
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do:

d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☐ Lý do:
---	--

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Ngọc Liên , Chuyên viên chính Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo Điện thoại cố định: 024.38695144 ; Di động: 0983364888 ; E-mail: ntnlien@moet.gov.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHI PHÍ TUÂN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Kèm theo báo cáo đánh giá TTHC Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật)

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước (mã 1.005086)

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
	Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với trường hợp không có cơ quan công tác)	Điền thông tin Sơ yếu lý lịch và đi xin chứng thực	3.0	43,750	10,000		1	1400	141,250	197,750,000	Chi phí chứng thực (nếu có)
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	2.0	43,750			1	0	87,500	0	

	Bưu điện		1.0	43,750		8,000	1	1400	51,750	72,450,000	Dự kiến có khoảng 1000 hồ sơ nộ qua đường bưu điện; tem bưu điện
	Internet	0.5	43,750						21,875		0
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác			43,750			1	40	0		0
3.1	Phí			43,750			1	40	0		0
3.2	Lệ phí			43,750			1	40	0		0
3.3	Chi phí khác			43,750			1	40	0		0
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)			43,750			1	40	0		0
5	Công việc khác (nếu có)			43,750			1	40	0		0
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	2.0	43,750			1		87,500		0
		Bưu điện	1.0	43,750		8,000	1	0	51,750		0
		Internet	0.1	43,750			1	1400	4,375	6,125,000	Dự kiến có 1000 hồ sơ nhận kết quả qua trực tuyến
		Khác		43,750			1	20	0		0
	TỔNG				0	26,000			446,000	276,325,000	

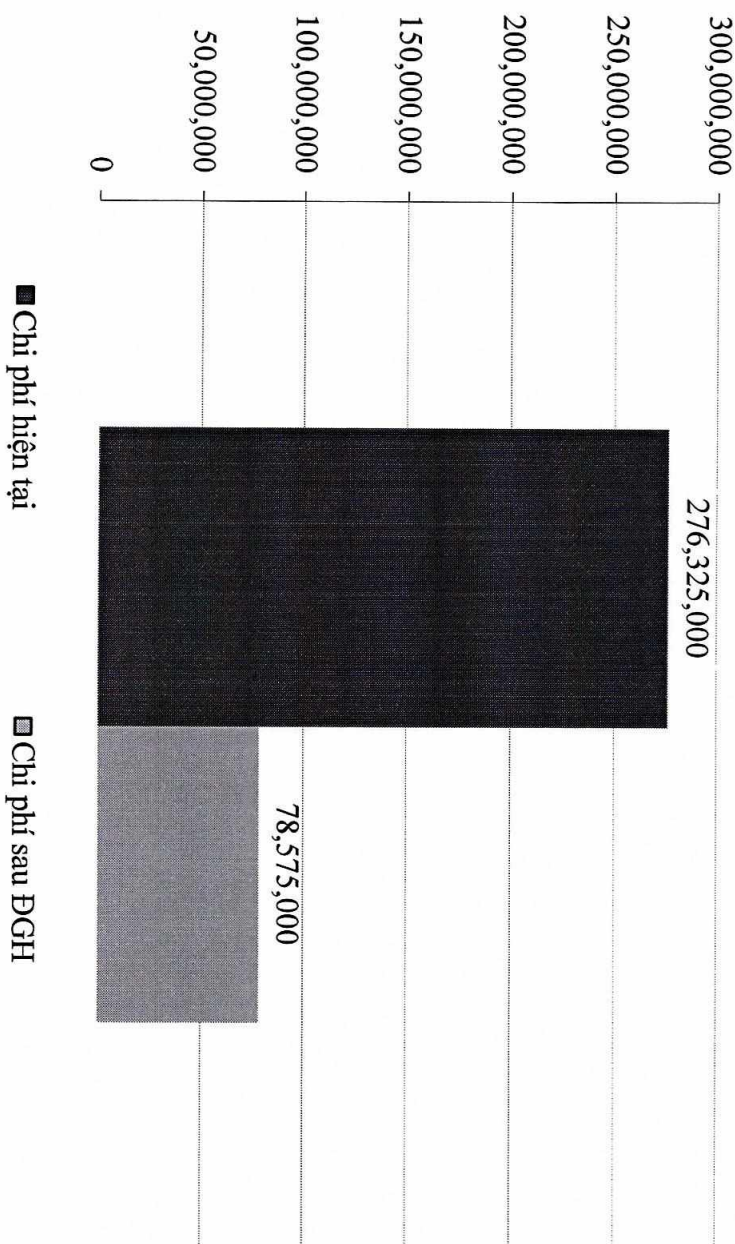
Ghi chú: Mức thu nhập bình quân/1 giờ làm việc được tính theo Hướng dẫn tại Biểu mẫu 04/DGTD-SCM kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC SAU ĐƠN GIẢN HÓA HOẶC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuần thứ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp Bưu điện	2.0	43,750			1	0	87,500	0	Dự kiến có 1000 hồ sơ nộp qua bưu điện; Tem bưu điện
			1.0	43,750		8,000	1	1400	51,750	72,450,000	
		Internet	0.5	43,750					21,875	0	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác			43,750			1	40	0	0	
3.1	Phí			43,750			1	40	0	0	
3.2	Lệ phí			43,750			1	40	0	0	
3.3	Chi phí khác			43,750			1	40	0	0	
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)			43,750			1	40		0	
	Công việc khác (nếu có)			43,750			1	40	0	0	
	Nhận kết quả	Trực tiếp	2.0	43,750			1		87,500	0	
5		Bưu điện	1.0	43,750		8,000	1	0	51,750	0	
		Internet									Dự kiến có 1000 hồ sơ nhận kết quả qua trực tuyến
6			0.1	43,750			1	1400	4,375	6,125,000	
		Khác		43,750			1	20	0	0	
	TỔNG				3 0	8,000			304,750	78,575,000	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHI PHÍ TUÂN THỦ TỰC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Kèm theo báo cáo đánh giá TTHC Nghi định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật)

TÊN THỦ TỰC HÀNH CHÍNH: Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tốt nghiệp về nước (mã 1.002499)

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuần thứ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp Bưu điện	2.0 1.0	43,750 43,750		 8,000	1 1	0 700	87,500 51,750	0 36,225,000	 Dự kiến có khoảng 700 hồ sơ nộp qua đường bưu điện; tem bưu điện
		Internet	0.5	43,750					21,875	0	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác			43,750			1	40	0	0	
3.1	Phí			43,750	1		1	40	0	0	

3.2	Lệ phí			43,750			1	40	0	0	
3.3	Chi phí khác			43,750			1	40	0	0	
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)			43,750			1	40	0	0	
5	Công việc khác (nếu có)			43,750			1	40	0	0	
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	2.0	43,750			1		87,500	0	
		Bưu điện	1.0	43,750		8,000	1	700	51,750	36,225,000	Dự kiến có 700 hồ sơ nhận kết quả qua trực tuyến
		Internet	0.1	43,750			1		4,375	0	
		Khác		43,750			1	20	0	0	
	TỔNG				0	16,000			304,750	72,450,000	

Ghi chú: Mức thu nhập bình quân/1 giờ làm việc được tính theo Hướng dẫn tại Biểu mẫu 04/DGTD-SCM kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP

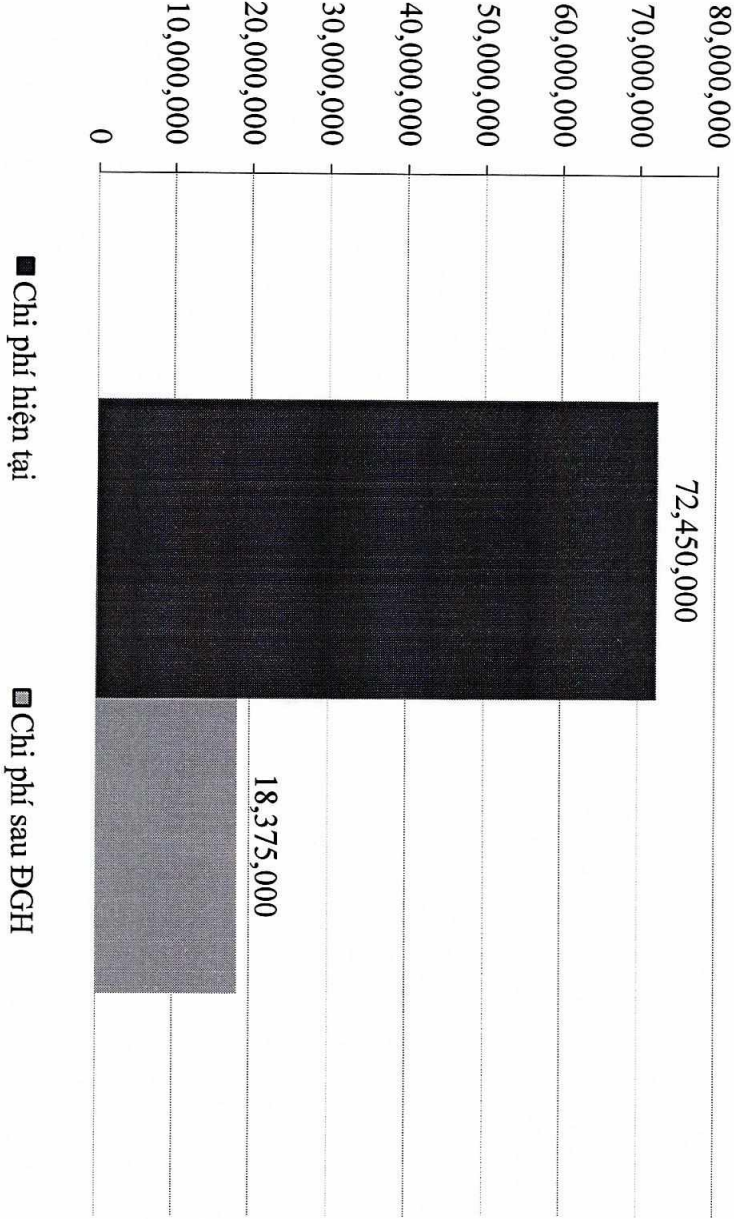
II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC SAU ĐƠN GIẢNH HÓA HOẶC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
					2						

2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	2.0	43,750			1		0	87,500		0	
		Bưu điện	1.0	43,750			1			43,750		0	
		Internet	0.5	43,750			1	700	21,875		15,312,500	Dự kiến có 700 hồ sơ nộp trực tuyến	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác			43,750			1	40	0	0		0	
3.1	Phí			43,750			1	40	0	0		0	
3.2	Lệ phí			43,750			1	40	0	0		0	
3.3	Chi phí khác			43,750			1	40	0	0		0	
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)			43,750			1	40				0	
	Công việc khác (nếu có)			43,750			1	40	0	0		0	
	Nhận kết quả	Trực tiếp	2.0	43,750			1		87,500			0	
5		Bưu điện	1.0	43,750		8,000	1	0	51,750			0	
		Internet											
6			0.1	43,750			1	700	4,375		3,062,500	Dự kiến có 700 hồ sơ nhận kết quả qua trực tuyến	
		Khác		43,750			1	20	0	0		0	
	TỔNG				0	0			296,750		18,375,000		

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung

